

PHẨM BỒ TÁT

Phẩm Bồ-tát chiết phục Tự thể duyên tập, có hai: a) Nêu ý phân chương. b) Y chương giải thích, Chánh nói việc có phẩm này, nói chung việc có phẩm này. Y chánh bất tư nghì tịch quang là y, pháp thân là chánh. Lìa thân không có cội, lìa cội không có thân, gọi là bất tư nghì. Chúng sinh vốn đủ mê nên không biết. Sơ trụ phần chứng (chứng từng phần) đến Diệu giác mới rốt ráo khiến được hai thứ này, nên nói muốn khiến chúng sinh... mà có tai họa tự thể. Vô minh chưa hết cũng là chỗ chê trách. Hoặc đối cao mà dạy thấp, lấy viên mà trách thiên. Hoặc sách tấn viên hạnh để họ tiến lên ngôi vị trên. Nghĩa nói như sau. “Đây nói...” là dựa vào viên mà chê trách thiên, kết bày ý văn. Trách chánh báo thiên, hiển bày y quả viên.

Riêng nói ý có phẩm này, khai chương luận khác. Mà nghĩa có khác, tức khác nghĩa trước, tùy chương tự thấy. Nếu hạch hỏi đại ý thì năm thứ trước chung thành chê tiểu, năm thứ này chung thành chê trách thiên. Y chương chánh giải thích, là hiển bày ngài Tịnh Danh thắng trí bất tư nghì. Không đâu không quy phục, mị là không. Chỉ bốn nghĩa khác, tức là bốn chương sau. Chuyển phương tiện giáo môn, “sơ chuyển...” là chánh giải thích. Thuật ý, độn căn Bồ-tát, tức Bồ-tát của ba giáo gọi chung là độn căn. “Có ba...” là chánh giải thích, nêu chương. Chánh giải thích, chuyển phương tiện của tam tạng, cùng Thanh văn năm vị đồng nhau, tức đến thời Pháp Hoa mới nhập vào viên. Cho nên kẻ lợi căn bị chê trách ngộ viên mà không được vị sau. Nên gọi là lợi. Chuyển phương tiện trong Bát-nhã. Phật từ đêm đặc đạo... ngài Kinh Khê nói: Đây trong Đại luận có nói: Nói Bát-nhã có hiển có mật, có định và bất định. Y cứ hiển thứ lớp chỉ ở thứ ba. Ở đương bộ thì quyền dọc bất định. Vả lại chưa nói nay chung luận dọc để nói mật giáo. Cho nên trong khoảng sau thành đạo luôn nói thường. Vì vậy nay dùng đó để đến Phương đẳng. Nên trong Phương đẳng thì lấy đại chê trách tiểu. Nghĩa đại chánh đáng trước sau vẫn là Bát-nhã. Cho nên đối Thông Biệt ích lợi không đồng đều từ trước đến nay phải đối đãi chê trách. Bồ-tát nghe riêng là không nghe ở Lộc uyển đối Nhị thừa nói. Đến hội Phương đẳng đối đại mà nghe tiểu. Song không phải là Bát-nhã bí mật. Đây chỉ là luận về nơi chốn không nhất định. Nói nơi chốn, là mười phương so với nhau. Lại đây cũng gọi là căn cứ hạnh năm vị mà luận bất định. Chuyển Phương tiện trong Hoa Nghiêm, ngài Kinh Khê nói: Học Hoa Nghiêm..., là đối với xứ hội đó chưa được lợi ích. Đến thời Lộc

uyển thì ngấm lợi toàn không. Đến hội này thì đối Biệt mà chê trách. “Lại nữa ...” là liệu giản, chọn chê trách dụng hay không, chánh chọn bày, lập nghĩa bốn vị..., ngài Kinh Khê nói: văn giải thích trước nói hiển mật năm vị. Ở trong năm vị mà luận ý chê trách nói sửa... phương tiện và chân thật, chê trách và không chê trách. “Vì cố sao...” là giải thích nguyên do chê trách e mất ý chê trách. Đóng kín giáo... tức người không đắc ý. “Tuy bằng...”, tức người đắc ý. “Nhược bảm...” là thất ý cần chê trách, đắc ý thì không chê trách. Nghi hỏi. Ngài Kinh Khê nói: “Hỏi về ý chê trách và không chê trách. Đáp giải thích. Dạy người đều bỏ, là đã không phải chân thật. Đắc ý và không đắc ý đều cần chê trách. “Giải thích này...” là bày ý văn. Pháp bệnh đều chê trách, pháp tức đắc ý, bệnh tức không đắc ý. Viên giáo tức đủ cả hai ý như văn.

Chọn thể ích thông trước đáp: Như chỗ hỏi thì ở Lộ uyển có chung Nhị thừa và chỉ mật mà không phải hiển. Chọn chê trách người còn giữ pháp. Ngài Kinh Khê nói: Bồ-tát phương tiện, ở giáo phương tiện lại căn cứ người và pháp mà luận chê trách và không chê trách. Vì còn giáo Phương đẳng vậy. Chọn Hoa Nghiêm quyền trệ, ngài Kinh Khê nói: Nếu đóng kín đến biển là Đại sư dùng giáo viên đốn là ý chỉ đầu của kinh Hoa Nghiêm, thế nên giáo đó không đồng với hai tô (sinh, thực tô), hai tô vẫn có ý xa gần. Bèn đều được xa mà luận chỉ đốn. Cho nên nói đây tức Pháp Hoa dẫn đưa chơi. Chọn Niết-bàn thông trước, ngài Kinh Khê nói: Hỏi cũng nói đến ý này, đã thông trước sau, cũng phải đủ bốn. Phương tiện trong bốn cho đến chân thật có chê trách và không chê trách sao không thấy nêu ra? Đáp: Tuy có ý này nhưng không thấy văn nói rõ. Hỏi: Đây là dẫn văn Phật đáp ngài Ca-diếp, đây tức văn ấy. Bèn nói rằng không chỉ chưa có văn Hoa Nghiêm rõ ràng, mà là văn nói của Trí luận cũng nói có văn ấy. Cho nên từ “nếu muốn...”, tức lấy nghĩa mà suy, tên khác nghĩa đồng để làm đáp ý.

Chọn Bát-nhã Hoa Nghiêm, ngài Kinh Khê nói: Đem đắc đạo... là lời đáp trước tuy nói tên khác nghĩa đồng Hoa Nghiêm Bát-nhã đều nói Phương đẳng. Không biết cũng có bộ khác gọi là tên khác hay là bộ ấy mà lập khác ư? Đáp: Trong đó phân hai, nếu bất cộng thì là khác bộ, nếu cộng thì là đồng bộ. Nếu thế thì lại lấy giáo so với giáo mà luận đồng dị vậy.

Chọn Niết-bàn khác tên. Trong hỏi trước dẫn kệ, kệ “nếu thế...” là chánh hỏi đáp. Ngài Kinh Khê nói: Ý nói sao chỉ tên khác nghĩa đồng. Luận bộ cũng được có đồng có khác. Bộ khác mà lý đồng thì nghĩa không mất, huống là chỉ khác tên mà thôi.

Chọn Phương đẳng thông trước. Ngài Kinh Khê nói: Hỏi từ ngài Tịnh Danh..., cũng phải hợp có sinh tô thông với sữa, lạc ư? Nếu có sao không nói? Đáp: Văn tuy như thế nhưng cần phải đủ như trong Pháp Hoa Huyền Văn quyển mười. Nay nếu muốn luận lý có, là chê trách nói lý mật Lộc uyển. Lại trong Hoa Nghiêm bốn thứ sao cần phải luận lại cũng là lẽ ấy. Đã tất cả đều thông trước sau, đâu thể Phương đẳng không với trước. Chuẩn đây hỏi trước cũng phải hỏi sau. Văn không có là do lược bỏ. Nếu thế thì giáo một âm không đâu không thiếu. Chỉ lỗi ở độn để trải năm thời, cho nên không toàn dùng chỗ dẫn của huyền văn.

Chuyển quán, ngài Kinh Khê nói: Chuyển quán..., là đối giáo chỉ là khác tín và pháp mà thôi. Hiển mật thứ lớp tất cả đều đồng giáo. Nương các nghĩa trước tùy quán mà đợi chê trách, nhưng thêm giết người cho là bất định. Dùng để hiển bày hành tướng do đây là khác. Cho nên dẫn Đại kinh nói giết người làm chứng. Văn có chánh giải thích, nói cơ nay đã thuần thực nên có khả năng nghe, Chánh nói chuyển quán, chánh nói được ích lợi. Đã là lợi căn, mỗi người ở đương giáo đối với tín hành mà được tên là lợi căn. Nghe tam tạng..., phạm gọi pháp hành thì không phải hoàn toàn là không nghe, nghe ít suy nghĩ nhiều, nên được tên ấy. Bát-nhã ở Thông, Hoa Nghiêm ở Biệt. Mà chưa thấy chánh đạo là học ba giáo trước chưa thấy lý Viên. “Nếu nghe ...” là chính nói chuyển quán. Nhập bất nhị môn, là từ thiên mà nhập viên, vị thông cả sâu cạn. Vì quán hành, tương tự, phần chân đều nhập vào bất nhị môn, nay căn cứ ý chê trách, chỉ lấy phần chân.

“Lại nữa...” là căn cứ vị hiển bày ngôi vị, có hai: a, bày ngôi vị: Đối ba chỗ trước..., Tạng giáo Bồ-tát đã không đoạn hoặc sâu cạn tuy khác, nhưng vẫn gọi là sữa. Người Thông dựa vào vị, phối ngôi vị có thể biết. Nếu phát trung đạo thì chỉ ở Biệt giáo. Nếu luận chứng đạo há nhờ chê trách. Nay từ ý bộ căn cứ giáo đạo mà nói cho nên ở vị đề hồ. Gặp chê trách nhận được lợi ích mới gọi giết người. “Nếu nghe ...” là nói lợi ích. Nếu luận nhận lợi ích thật thông sâu cạn. Nay nói độc phát là chỉ ở phần chân. Thế thì liễu nhân như độc, vô minh như người. “Thế thì...” là kết bày ý sai thắm bệnh. Cối chà... là ngài Tịnh Danh như chà, ngài Di-lặc... như cối, thành đồ đựng cơ duyên thành thực của Đại thừa. Đều thắm đượm là nhân thuật nghe chê trách, ai nấy đều thắm đượm ích viên. Tín hành thì chuyển giáo, pháp hành thì chuyển quán. Nay nói nghe lại lợi ích rộng khắp. Ngài Kinh Khê nói: “Nhắc xưa nói nay, ích lợi của quán giáo nhất định không luống dối để thành lợi ích.”

Tiếp liệu giản, có hai: a, chọn lợi ích thật. Hỏi: Chê trách các Bồ-tát..., ngài Kinh Khê nói: Hỏi Đại sĩ chê trách lời và ý đều ở Viên, mà các Bồ-tát đâu đều được lợi ích của viên? Đáp: Trong đó dẫn luận ngữ. Thi ba trăm, tức nay Mao thi có ba trăm lẻ năm thiên, đây nêu tròn số, một lời nghĩa là tư vô tà, tế cũng như đương. Thì tuy hơn ba trăm, rộng hơn sáu nghĩa mà chỉ dùng một lời tư vô tà để xứng với lý ba trăm thiên. Nay cũng bốn cơ tuy rộng nêu một Viên khắp lợi ích để xứng đáng. Ở trong thời Phương đẳng dẫu chưa nhập viên nhưng đã ngầm nhận lợi ích Viên ích. Vì nhân chê trách mà có khả năng đến hội Pháp Hoa. Học giáo quyền thật... thật tức Viên giáo. Không đặc ý là đã sinh ngữ kiến. Cho nên bị chê trách, chê bệnh không chê pháp. Chọn quyền ích cũng trệ phương tiện, trệ phải viết đối, vì lầm. Hỏi: vừa nói đều được lợi ích một đạo. Vì sao trong đây nói là không được ích lợi phương tiện? Đáp: Hiển thì hoặc phương tiện còn mật chỉ là một đạo. Dựa theo ý Phật làm mật mà không phải mật mà nhập viên.

Giúp thành giáo Phật quốc, ngài Kinh Khê nói: “Phù hợp thành... là gồm nêu các ý.” Đây dùng văn đầu Như Lai đáp ý tịnh độ. Nếu thấy thất trống nhập vị được tự ích. Nếu thấy Đấng Vương và Hương tích liền được nhập vào vị lợi tha, “kế nên tùy ...” là nói bị chê trách, tức từ hạnh tịnh độ thành nhập vị vô sinh, cũng được sinh ở cõi Đồng cư... Lại “tùy phước tuệ ...” là chỉ bị chê trách thành hạnh tịnh độ để nhiếp chúng sinh đến sinh nước ấy. Kế, “đây là ...” là tổng kết ý trước, cho nên biết Như Lai nói hạnh tịnh độ, nguyên là khiến đủ ý các văn từ trước đến nay. Chiết phục Bồ-tát trụ phương tiện hạnh là nhập hậu vị mà vẫn tự tại du hóa, có hai: a, nói dẫn chứng ba kinh để chê trách sửa thành lạc như phẩm Phật Quốc. Khi cõi hiện lại uest thì được pháp nhãn tịnh. Và ở phẩm Phương Tiện vì quốc vương, cư sĩ mà nói vô thường rã mục nhanh chóng. Đều là chê trách sửa phạm phu thành lạc Nhị thừa. Đến thời Pháp Hoa thành thực tồ, ngài Kinh Khê nói: Hỏi: Các văn một nhà gồm nói đến Pháp Hoa đều thành đề hồ, nay sao được nói chỉ thành thực tồ? Đáp: Giáo chỉ không khác, chỉ do người từ trước bỏ đi. Hướng là giáo hiển lộ chỉ người Nhị thừa đến thời Pháp Hoa đều thành đề hồ. Các Bồ-tát... không nơi nào không nhập. Bát-nhã dị đồng cũng lại như thế. Năm ngàn khởi đi ba biến đời khắp nói góp nhặt là do nhiều ý, như thực tồ tức gọi đề hồ. Cho nên liền ở sau Pháp Hoa lại nói Bát-nhã. Do đó còn có tên sinh tồ. Đều là Niết-bàn nhập pháp giới. Phật hóa hiện đặt bày một kỳ việc xong, trước sau tiểu có khác nhưng đại thể vẫn không trái. Còn đặt lời truyền thuyết về các nước khác, hà tất chỉ ở tại

tòa giảng Linh sơn. Nếu lấy bất tận mà nhập pháp giới thì khiến Pháp Hoa không phải là bộ sau cùng. Ta căn cứ đây các giáo có được nhập là bộ phải viên dung.

Lập năm câu hỏi để giải thích nghi, giải thích nghi kinh này nhập pháp giới, trong ý đáp là lợi căn đã ngộ nhập đầu chỉ cùng Hoa Nghiêm không khác, kỳ thật là cùng Pháp Hoa không khác. Độn căn đã chưa chứng nhập, ở đây chỉ thành sinh tô, hoặc chỉ thành lạc mà thôi. Đến Tam-muội sau, thì căn cứ vị phải là hai, căn cứ kinh phải là ba, vì Pháp Hoa và Niết-bàn đồng vị. Nên đại số nói: Chỉ kẻ chưa chứng nhập phải đến Đại phẩm Pháp Hoa Niết-bàn. Nếu dựa theo mới nhập trong đây thì đến Đại phẩm có người như sinh tô, Pháp Hoa có người như thực tô, thì Đại kinh là đề hồ, tất cũng được nói là Tam-muội. Ngài Kinh Khê tu định, ý hoặc ở tại đây. Giải thích nghi Bảo Tánh luận không nói nghi. Hai chỗ không khác, là ở sau Lộc uyển đều nói viên đốn. Cho nên hai tô khác nhau. Đây căn cứ từ Lộc uyển thứ lớp mà nhập để nói. Người mới nhập thì ở đây mới là lạc, ở Đại phẩm bèn là sinh tô. Người lợi căn đốn nhập pháp giới thì thành đề hồ đều như trước nói. Cho nên biết năm thời thứ lớp là căn cứ một phen cơ duyên mà nói. Cho nên ở các văn đều chỉ năm người đầu tiên là học tiểu.

Giải thích nghi về Đại phẩm thượng căn. Ngài Kinh Khê nói: Hỏi: Từ trước nay, đây căn cứ từ trước nay nhiều nghĩa năm vị, đều dùng Niết-bàn đối Pháp Hoa mà lập trên dưới, cho nên chúng Nhị thừa đều đến Pháp Hoa mà nhập pháp giới. Pháp giới tánh luận sao chỉ có thế? Đáp: Pháp giới tánh luận chỉ căn cứ Bồ-tát nhập cơ nhất thừa, nên nói người Nhất thừa. Nếu người Nhị thừa thì ở Pháp Hoa mới là trên. Nói Nhị thừa là nói đại tiểu chung.

Giải thích nghi hai kinh đồng vị. Dựa theo giáo mà phán vị, tức vì đều khai hiển. Nay căn cứ người thì người nhập có trước sau.

Giải thích nghi Pháp Hoa sinh tô. Ngài Kinh Khê nói: Đúng như câu hỏi, tức chuẩn câu hỏi là đáp, tức là cũng có. Chuẩn đây nên hỏi rằng cũng có Pháp Hoa như sữa chẳng? Đáp như câu hỏi vậy. Cũng cần phải hỏi xuất cũng có dùng Phương đẳng làm thượng căn, mà không đáp, đạo lý phải thế, vì sau tam tạng liền nhập vậy. Tiếp ấn định thành kinh. Đại luận quyển hai nói: Phật pháp có năm thứ người nói:

1. Miệng Phật tự nói.
2. Đệ tử Phật nói.
3. Tiên nhân nói.
4. Các trời nói.

5. Biến hóa nói.

Nay ngài Tịnh Danh là đệ tử Phật, cho nên được ấn định thành kinh. “Vì đây...” là tổng kết trước. Tiếp giải thích tóm lược Bồ-tát, có hai: a, danh nghĩa chỉ trên. b, ước giáo chánh giải thích, dựa theo giáo nói chung, chính nói hành tướng. Ngài Kinh Khê nói: Bốn thứ Bồ-tát đều gọi là Bạt-trí: Trước nêu phát tâm, kế nhập Bạt-trí. Đây thì nêu đủ cả trước sau. Lại bị chê trách, đều là vị bất thoái, từ bất thoái trước nhập bất thoái sau. Ba thứ bất thoái thông nhau mà nói. Vì trong bốn Bồ-tát trước trách khuyên hạnh bất thoái thế nên trước nêu tiếng bất thoái. “Nhưng đại...” là kết bày ý Phật nói bốn giáo, nói nghĩa Bồ-tát. Ngài Kinh Khê nói: “Các Ba-la-mật tức là hạnh ngang, quán lý nhập trí tức là hạnh dọc. Ba giáo trước chỉ nói vị dọc, chỉ có Viên giáo đều nói cả dọc ngang. Nếu chuẩn văn trước cũng có thể đầy đủ. Như trong phẩm Phật Quốc mười bảy cú tức hạnh ngang, mười ba cú tức hạnh dọc. Tuy không thấm đượm nghĩa tạng mà lập ra nào có ngại gì. Không phải quyền không phải thật, ở một tâm với lý song phi “cùng không phải) diễn nói pháp quyền thật của bốn giáo, nên nói mà quyền mà thật. Căn duyên tự khác, ý Phật thường đồng. “Nay nói...” là dựa theo đề chánh nêu, chủ bạn đồng duyên. pháp thân quyền thuộc. Ngài Kinh Khê nói: Từ trước nay nhiều văn đều nói thâm cầu đến mức tức là ứng sinh, tùy cơ lợi vật mà thấy được như trăng hiện trong nước. Quang Minh nói: Ứng vật hiện hình như trăng trong nước. “Phương tiện...” là thầy trò chuyển ích. “Như đây...” là kết bày công năng. Liệu giản, các Bồ-tát cùng ngài Tịnh Danh luận sai khác, hỏi, ngài Kinh Khê nói: Nói bị chê trách, phần nhiều là ở đồng nghe, biết mà tin, cùng nghe không phải là hạ vị “vị thấp), đã là đồng vị thì không thể có chê trách. Đáp: Giải thích khác trước nêu ý chung. “Có người nói ...” là nêu ý xưa. Là quyền lân quả, tức xưa là Kim Túc Như Lai quyền hiện làm Đẳng giác Bồ-tát. Có ba đời, tức văn dưới nói trước, giữa, sau. Giải thích nay, ngài Kinh Khê nói: Tuy lại có trách nhưng không ngại gì vị cao, tuy nói nêu ý văn gồm chê xưa. Ương-quật như trước đã ghi. Dựa vào nêu mười tâm trước ví như vào chỗ biểu thị ngày nay, có hai: hỏi và đáp, đồng với bốn tri kiến của Pháp Hoa. Khai, thị, ngộ, nhập tức là bốn mươi chân nhân. Dưới đối Hoa Nghiêm mà giải thích tự hiển bày. Cùng loại Hoa Nghiêm bốn mươi vị, chánh nói bốn Đại Bồ-tát, nghĩa là ngài Pháp Tuệ nói Thập trụ, ngài Công Đức Lâm nói Thập hạnh, ngài Kim Cang Tràng nói Thập hướng, ngài Kim Cang Tạng nói Thập địa. Thiện ác dung thông, là ma sự tức Phật sự gọi là ác dung, như nói hành ở phi đạo mà thông suốt Phật

đạo. Phật sự tức ma sự gọi là thiện dung, như nói làm ma vương phần nhiều là trụ ở bất tư nghì.

“Ý chê trách ...” là kết bày.

Căn cứ từ người đối vị cạn sâu mà ý dung.

Căn cứ nêu lại ngài Di-lặc đối trước mà luận lợi ích. Ngài Kinh Khê nói: Hỏi phá một người Di-lặc... là trong ý đáp nói: Tất cả đều có vậy. Chỗ giáo hóa không nhất định. Đây là ngài Di-lặc đồng sự với cơ. Đã hay khắp đồng, chê năng hóa sở hóa tự tể chính.

Căn cứ quyền thật song hành, không đâu không có chánh phụ. Nay sao được nói cộng hành đệ tử... đây là nêu lời đáp trước để hỏi. Đại số trong lời đáp trước đối với phần quyền thật hóa vật ở dưới có nói: Đệ tử được giáo hóa cộng hành bất định. Ngài Kinh Khê trước đã bỏ tiếng cộng hành, trong đây cũng theo đó mà bỏ. Phải nói rằng nay được sao nói việc giáo hóa của Di-lặc vốn là thật giáo ư? Thì văn mới ăn khớp.

Y cứ Hoa, Nghiêm Pháp Hoa, đối nay mà luận khác.

Tiếp vào văn giải thích, có hai: a, phân khoa. b, sở dĩ ...” là tùy giải thích. Sai bốn đại Bồ-tát.

- Sai ngài Di-lặc:

Nêu nguyên do sai trước. “nói di...” là chánh giải thích danh nghĩa, có hai: a) định tên họ. Triệu sư nói: Di-lặc thuộc giòng Bà-la-môn nước Nam Thiên trúc, sinh ra từ giòng này nên lấy đó làm tên. Ngài Đạo Sinh nói: Dù sinh ở cung Đâu-suất cũng lấy họ mà gọi. Lời giải của hai sư này cũng phù hợp với giải thích nay. “Mà tên...” là nêu nghĩa Từ, có hai: a, căn cứ tên ba Từ mà giải thích. Nghĩa tên ba Từ như trước đã ghi rõ. Hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, lậu là rơi vào biến dịch, không phải rơi vào phần đoạn. Một mực vô lậu, là trung đạo đại Từ không rơi vào hai biên. Dùng nghĩa so sánh bốn giáo, ba giáo trước chỉ có Sinh Pháp, Viên giáo thì đủ cả Vô duyên. Ngài Kinh Khê nói: Bốn giáo đều nói: Vui cùng đạo không nói là dứt khổ tập. Vả lại đã bỏ biên từ. Chưa tức dứt khổ là thể của viên từ, lý không đi riêng. Nếu theo sự mà nói thì đều khác và không hai. Cho nên cùng nói vui một thứ mà thôi. “Di-lặc ...” là nói lý do bị chê trách, có hai: a, nói đây quyền kia thật. b, “lại quyền ...” là nói hiện ra và mất đi tùy cơ. Xuất một bất định là tùy cơ mà hóa ra. Ngài Tịnh Danh cũng quyền mà ngài Di-lặc cũng thật. Trước ước một mực lại lấy đây kia mà phân.

Tiếp, từ chối không kham, có hai: a, phân khoa, b, tùy giải thích, từ chối không kham. Nêu lý do không kham, lược bày. Đâu-suất-đà, Hán dịch là Tri túc. Bản dịch mới nói là Đổ-sử-đà. “sở dĩ ...” là rộng

giải thích, nói Thiên vương thỉnh nói pháp làm nhân cho y báo. “ngài Di-lặc ...” là nói bất thoái. Ngài Kinh Khê nói: “Di-lặc vì nói... đủ như trong số văn. Giải thích rõ ràng đã xong. Nay giúp thêm một giải thích. Phạm được thọ ký, thì phần nhiều là ở bậc bất thoái. Đã tự được ký lại vì người khác mà nói. Cho nên vì Thiên tử nói mình được ký ngôi vị là nhân từ, nên bị Đại sĩ chê trách. Ký tuy bị trách mà không trách bất thoái. Nếu trách thọ ký là trách bất thoái. “Nói chẳng ...” là chánh giải thích, chánh nói bất thoái, nêu kinh giải nghĩa. Ngài Kinh Khê nói: “Trong nhân được lý..., là ở nhân mà chứng lý, nên lại nói. Nếu từ Di-lặc phải nói là quả. Do nhân chắc chắn nên nói là hạnh. “Chỉ bốn ...” là căn cứ ở giáo mà phân biệt. Ngài Kinh Khê nói: “Vào noãn... phải dẫn luận Câu-xá noãn ắt đến Niết-bàn đảnh trọn không mất thiện... như Thông giáo nói ba bất thoái. Trong đó nói sáu địa ngang công... Vì cùng chung tiểu nên được tên ngang. Nói “đều” là hiển thừa hiển địa. Bậc tánh địa trở đi đều là hàng bất thoái. Thập tín sơ tâm... là vị Thập tín, chỉ khác nhau về hai tâm sơ và trung. Bát tín đến thập Tín coi là tâm trung.

Tiếp, kết bày bị chê trách, có hai: a, nói giấu thật mà bày quyền. Lập hỏi đáp để hiển bày ý. Ngài Kinh Khê nói: Nghe ngài Di-lặc nói đến được nhập vì lúc được lợi ích thì khác xưa nên nhân làm có khác. Chánh kể việc bị chê trách, phân khoa. Ngài Kinh Khê nói: 1. Trước định chung, “đối các văn sinh diệt ...” nên đây thành chung. 2. Tùy giải thích, định chung, nêu ý. b’, “nhất sinh ...” là chánh giải thích, Nhất sinh. Ngài Kinh Khê nói: Nhất sinh..., cũng nói là hai tức nhân thiên vậy, cũng nói là ba gồm đời này. Giải thích thọ ký, chánh căn cứ bốn giáo kinh Tiểu Di-lặc nói được ký là của tam tạng. Kinh Đại Di-lặc thành Phật và kinh Đại phẩm đều nói Di-lặc của Thông giáo được ký. Bày đoạn một phẩm..., ngài Kinh Khê nói: “Trước không nói bày đến đây mới nói thì dễ lạm thật. Cho nên phần nhiều các kinh Đại thừa đều nói bày, huống là có giáo không người, nên cần phải nói.

Hỏi: Nếu thế thông cũng dễ lạm sao cần nói bày?

Đáp: Quán tên tuy lạm nhưng nó cùng tiểu cộng, cộng và bất cộng khác nhau cùng cực thì thành khó lạm. Lại cũng có thể nói bày, tức là nghĩa hiển bày mà thôi. Chuẩn đây mà nói các văn khác cũng có.

Thiện Tài vào lầu quán..., Thiên Nhĩ Nhã nói: Hẹp mà sửa quanh co nên gọi là lầu quán, gọi là khuyết. Quách Phác chú là hai cửa cung vua vậy. Giải thích tên nói quán là xem, tức là ở trên cao mà trông xa. Tiêm sư dẫn Tân kinh nói: Ngài Thiện Tài cung kính đi nhiều bên phải xong rồi bạch rằng: Kính mong Đại Thánh mở cửa lầu các. Khi ấy ngài

Di-lặc đến trước khảy móng tay thì cửa liền mở, bèn mời ngài Thiện Tài vào. Ngài Thiện Tài vui mừng vào xong thì cửa liền đóng. Ngài thấy lầu các cao rộng khôn cùng đồng với hư không. Cho đến hoặc thấy ngài Di-lặc lúc mới phát tâm Bồ-đề liền được khai ngộ danh tự như thế, chủng tộc như thế, bạn lành như thế. Cho đến thọ mạng như thế trải qua các lúc gần gũi cúng dường đều thấy rõ ràng. Hoặc thấy ngài Di-lặc lúc đầu tiên mới chứng được Từ tâm Tam-muội. Từ đó đến nay gọi là Từ thị. Cho đến thấy được nhẫn, hoặc thấy trụ địa, hoặc thấy thành tựu thanh tịnh quốc độ. Hoặc thấy hộ trì chánh pháp Như Lai, làm đại Pháp sư được Vô sinh nhẫn. Lúc đó, chỗ đó, đức Như Lai đó đã thọ ký cho được Vô thượng Bồ-đề, lấy tích biểu thị cho bản. Ngài Kinh Khê nói: Viên là do thật thành. Nếu chuẩn theo thật thành thì cảnh trí hợp thời, chỉ Phật thấy Phật. Cho nên kinh Pháp Hoa nói: Chỉ Phật cùng Phật đồng vậy. Nếu làm Bồ-tát ở tịch trường, cho nên biết là tích. Trong tích nói viên chỉ có thể biểu thị cho bản. Đây cũng là thể dụng luận về bản tích mà thôi. Ý này cùng nghĩa hiện bày rất lớn. Cho nên dùng tịch trường chung biểu thị cho hai giáo. Cũng như kinh Hoa Nghiêm, hỏi vì sao dùng một văn mà biểu thị cho hai giáo? Đáp: cơ và các giáo cùng chung khiến kinh bộ hợp nhau.

“Chỉ Di-lặc...” là kết bày định ý, kết ngài Di-lặc tùy cơ. Ngài Kinh Khê nói: Đâu thể suy lường cao thấp hoặc là cổ Phật lâu xa khó biết. Có bốn căn duyên.

Hỏi: Văn trước đã nói giấu thật dùng quyền, nay tùy bốn duyên thì quyền thật đều dùng là sao?

Đáp: Trước nói quyền, là không chuyên quyền, cho nên ở trong Viên giáo mà mất ý chỉ.

Cũng cần chê trách. Cho nên dù vị ba bất thoái, chỉ trách ngài Di-lặc. Các thứ khác là giấu tung tích. “ Nay ... ” là bày ý định ngài Tịnh Danh. Chánh chê trách hỏi phá, phân khoa nêu trước, phân khoa. nêu trước, nêu lập. chánh bày, riêng. chung, giải thích, bốn giáo đều sinh. bốn giáo đều vô sinh. “Thông giáo ...” đều là vô sinh. Ngài Kinh Khê nói: Vì quả mãn chánh hiển bày sự mãn vậy. Khi tin sự mãn thì lý đâu chẳng mãn. Nhưng chẳng riêng lẽ từ lý làm tên, là lý lạm từ đâu vậy. Chế lập có khác, tức địa tiền, trụ tiền thứ lớp và không thứ lớp, đây là khác nhau. “ Tuy ... ” là lấy bỏ. Nay đến ... ” là tùy văn giải thích, sinh môn, gồm khoa. Tùy giải thích, ước ba đời mà định được dây để buộc, là chuẩn theo Hữu bộ mà lập được đắc. Tạm dùng hậu đắc mà được tiền đắc. Cho nên khiến nghiệp xưa hay đến vị lai. Cho nên trong Hữu bộ thì

nghiệp nhập quá khứ đến vị lai. Thân chết rồi đắc mất, vị lai báo khởi như một nghiệp thành, lấy một đại đắc mà được pháp nghiệp. Lại dùng tiểu đắc mà được đại đắc. Sát-na thứ hai dùng ba đại đắc được hai thứ. Tiền đắc và pháp nghiệp ở trước. Đắc ở niệm đầu đều thành pháp. Cho nên lại ba tiểu đắc mà được ba đại trước, đều là chín pháp ở sát-na đầu. Thành tựu hai mươi bảy pháp ở sát-na thứ ba.

Đàm-vô-đức, Hán dịch là Pháp mật, là thấy không mà đắc đạo vậy. Tiếp là hỏi phá, riêng phá hai nhà, hỏi phá Tỳ-đàm có ba đời. Hỏi phá Đàm-vô-đức không hai đời. “Lại nữa...” là phá chung hai nhà. Ngài Kinh Khê nói: “Lại nữa...” là ước chung chỗ chấp của hai nhà để chê trách Di-lặc. Đây căn cứ chấp tâm ba đời mà phá. Vì chỗ chấp của hai nhà có lấy bỏ mà không ngoài phá này về ba đời. “Hai đời không vậy”, bốn chữ này hợp với ở cuối khoa trước, ở đây là lầm vậy.

Dẫn chứng, nêu ý giải thích chung. “Cũng sinh...” là căn cứ tông mà giải thích riêng, căn cứ hữu môn mà giải thích. Tát-bà-đa, Hán dịch là Nhất thiết hữu, thấy có được đạo vậy. Ngài Kinh Khê nói: Nếu y vào Tát-bà-đa... là lại căn cứ tiểu nói tông mà phá tiểu. Cho nên căn cứ hữu môn để phá không môn.

Liệu giản. Ngài Kinh Khê nói: Hỏi: Ba tướng bốn tướng..., là nếu chỉ lập ba thì không có tướng khác. Đây cũng gồm phá việc chấp thường. “Nhược tác...” là phá chấp không môn.

“Có Sư...” là phá xưa. Dựa theo vô sinh môn, có hai: a, đoán bày phân khoa, có hai: a, đoán bày nghĩa chỉ, có hai: a', nêu chung. Tức là trách lấy diễn môn..., tức khiến hai giáo chấp phương tiện. Và viên khởi là thấy người mà tự cảnh giác nói Di-lặc là bậc bất thoái mà còn bị chê trách. Bọn ta sơ tâm sao dám cố chấp. Cố chấp đã quên thì không chướng chánh đạo. “Vì sao...” là dẫn chứng giải thích, dẫn kinh nêu tên. “Tam tạng...” là y theo giáo giải thích nghĩa. Không có thọ ký vô sinh, tức không lấy vô sinh làm vị đoạn kết. Ngài Kinh Khê nói: “Tam tạng phục kết..., đây là chánh phá vậy. Lại dẫn tam tạng, là nói chỉ có ba thứ Thủ-lăng-nghiêm còn cần tự phá. Cho nên tam tạng giáo chưa được vô sinh thì không hợp cầu thọ ký. Cho nên quyền vô sinh Không phải là vị chánh thọ ký. Dẫn lại lập mà lập tức liền phá, cùng nó mà luận thì ra khỏi ba tướng. “Cho nên ...” là trải các giáo đều trước dẫn ba giáo trước không phải chân, kể mới phá quyền thật mà được không. “Cần tuệ... tánh địa...” là chính ngoài vị chung. Cùng tam tạng giáo ba kỳ trăm kiếp vị đó bằng nhau. Nên nghe thọ ký thì tâm... là phá Di-lặc khiến tâm dứt các thứ khác. Nếu phá các trời e lạm phá các trông nhờ

khác. “Ba trước...” là kết phán ý chê trách. Tâm kỳ ký này, kỳ là bảo, bảo câu ký này. Tùy văn giải thích, ước lý vô sinh mà phá, trải bày ý chê trách, nói ký vị vô sinh, lược bày vô sinh. chỉ ba ...” là nói rộng ký vị, gồm răn chung. Và ba giáo ...” là bày riêng, giải thích ba ký trước. Tuy chưa phát tâm, tức chưa phát đại tâm vậy. “Thông ...” là giải thích ký vô sinh. Cũng gọi là hoan hỷ địa, vì mới thấy đế nên tâm hoan hỷ, nên mượn tên riêng để gọi địa ấy. Quả Phật thường trụ là khác, ngài Kinh Khê nói: Đây là ký pháp thân rất ráo. Như trong Thông giáo chỉ có tám tướng không có bốn pháp thân nên không có tên gọi. Cho nên trong pháp thân này là khác hẳn. Hoặc trí hoặc đoạn gọi là vô sinh Biệt giáo. Mượn tên Thông giáo mà dùng chung. Lộ cử hành và xất cử hành khác nhau, là thứ lớp đoạn trừ các hoặc từ ngoài đến trong cũng như lộ cử hành. Nếu không thứ lớp đoạn trừ thì trong ngoài đều hồng cũng như xất ngang cử hành.

Hỏi: Người sáu căn tịnh trước đã hết kiến tư sao khác lộ cử hành?

Đáp: Ba hoặc đều một tâm, chỉ luận trước sau, thô cấu tự rụng dần nên xét kỹ. “Chỉ học...” là lý do chê trách, nói sơ tâm khởi đấm trước. “Vì đây...” là nói mượn cao dạy thấp, có ba: a’, nêu bày. b’, sở dĩ...” là chánh giải thích, có hai: a”, nói mượn cao mà chê trách. Ngài Kinh Khê nói: Xét cùng tận cội nguồn vô sinh của ba giáo, tức vị bồ xứ gọi là cội nguồn. “Nếu thông...” là dạy thấp được lợi ích, dựa vào giáo nói chung. Như viên Bồ-tát là người năm phẩm. “Lại nữa...” là trải các vị nêu riêng. Dựa theo lý khắp chê trách, tức ước lý vô sinh của Viên mà chê trách. “Mà cần...” là tổng kết. “Nhược dĩ...” là chánh giải văn kinh, Giải thích thọ ký vô sinh. “Mà nói...” là giải thích vô sinh là chánh vị. Kim Cang Bát-nhã... ngài Kinh Khê nói: Song ba giáo ấy vượt tiết mà nói thì đều có nghĩa này. Nếu hợp dụ trước thì Thánh hiền như các quan văn võ, vô vi như Thiên tử. “Vô sinh...” là giải thích không thọ ký thì không quả. Sở dĩ trở đi giải thích thọ ký là gì? “Nếu thế...” là kết bày lợi ích, mượn ý được lợi. Lập câu hỏi giải thích nghi. Ngài Kinh Khê nói: Vì Thiên vương Đâu-suất..., mà làm hai giải thích về thân chư Thiên và Di-lặc. Dựa theo hạnh vô sinh mà phá, nêu ý phân khoa. Hạnh thành trí đoạn, do hành liễu duyên mà được quả trí đoạn. Như sinh là trí, như diệt là đoạn. Tùy văn giải thích nghĩa, song định, nói chung về ý định: Chư Phật Bồ-tát đến đây dứt hết, là quán vô sinh ở phàm, trí sinh hoặc diệt ở Thánh. Chân trí đến tiệt diệt là nói Bồ-tát được từng phần (phần đắc). Nếu trí đến đây dứt hết là nói chư Phật rất ráo. “Đến đây...” là căn cứ

giáo chánh giải thích. Ngâm dựa theo ba giáo, ngài Kinh Khê nói: Đây chỉ nói ba giáo là đại phá tiểu. Nếu thông đến có khác là lý một mực khác, cần gì phải nghi. Sự tuy nói đồng nhưng vẫn khác chút ít, là nội ngoại giới khác. Tu khác tức thứ lớp và không thứ lớp.

Song phá, nói ý nêu chung thiên viên hai chân thì lý Thông là thiên chân, còn Biệt Viên là viên chân. Lý thật giáo quyền của Biệt giáo, chứng đạo thì đồng viên, chung gọi là viên chân. “Căn cứ Thông...” là nêu ý bày chánh, ước giáo bày nghĩa, hỏi Thông giáo, có hai: a”, nói chỗ chấp của Di-lặc. Từ như có hành, ngài Kinh Khê nói: Trước lập lý đương giáo coi là tình chấp được thọ ký. Nói ngài Tịnh Danh phá trí đoạn không phải như, nêu kinh bày nghĩa. Kết cú giải thích lại. Trước tức dựa theo thể như, sau dựa theo sự như. Nên ngài Kinh Khê nói: Thể mới căn cứ ở lý, bốn câu từ sự, sự lý tuy hai nhưng khiến không hai. Sự lý tức là trí cảnh cùng y theo lý. Thiên viên đều có sự lý. a, nêu kinh bày nghĩa, “ý hỏi ...” là bày nghĩa: “Nếu như ...” là kết hỏi. Kết cú giải thích lại, kết cú bày chấp. Ngài Kinh Khê nói: Do năng duyên... là trước dùng lý mà căn cứ theo hạnh, nay lấy sự căn cứ theo hạnh. Dẫn kệ hỏi phá, phá chung bốn câu. Đều như cú đầu..., phải nói kệ nói cũng không từ thứ khác sinh, há có lý sở duyên chân như sinh trí đoạn mà được thọ ký. Kệ nói không cộng sinh, há được năng sở hợp sinh trí đoạn mà được thọ ký. Kệ nói đều do nhân sinh, há có lia năng duyên sở duyên mà có trí đoạn, mà được thọ ký. “Bốn câu...” là chánh bày chỗ chấp. Vấn nạn Biệt Viên. Hỏi đáp liệu giản, chọn chân duyên tự tha của ba giáo. Ngài Kinh Khê nói: Đây là chuẩn theo văn giải thích trước mà hỏi. Hỏi Pháp Hoa huyền văn nói thể của xe. Trong hai giáo Tạng và Biệt dùng duyên làm tự, còn hai giáo Thông và Viên dùng chân làm tự, cùng đây không đồng, ý đó như thế nào? Đáp: Cũng không trái nhau. Chỉ ý mỗi thứ có khác. Cho nên khiến nội ngoại đều có tức và ly. Tức là sơ tâm tức được lý chân mà đến. Cho nên nhận lý dùng lý chân làm tự làm thể. Vì không thật lý nên không được làm tự. Cho nên lý Tạng, Thông đều tha. Do nhân duyên này mà nương. Chọn chân dung bất đẳng của Biệt Viên. Hỏi Thông giáo..., ngài Kinh Khê nói: Chân đã chưa rốt ráo nên nói là đoạn không. Lại từ trí sinh nên nói là tha. Cơ giáo không đồng, vì cơ là độn căn nên giáo thành thứ lớp. Nói biệt trở đi, ngài Kinh Khê nói: Song lại Biệt giáo cần nói hai nghĩa để bày ý chỉ. Địa tiền một mực lấy chân làm tha, đẳng địa cũng cho lấy chân làm tự chỉ được tên biệt, phần nhiều không phải đẳng địa. Thế nên văn nay không dùng làm tự. Lại chân làm tự cần có hai nghĩa: Một là từ lý; hai là phá chấp. Nói

từ lý, tức trí còn bốn hữu vốn hướng là cảnh ư?... cho nên tu tánh hợp thời ắt từ bốn mà nói. Cho nên từ bốn nói tên là tự sinh. Cho đến đều song phi. Vì tánh lý vốn “không” tự tha. Phá chấp, là lại cần nương lý, lý không phải tự tha sao được chấp làm bốn. Hai giáo trước chỉ có phá chấp, nên hai giáo sau đều nương lý xa. Chọn chân tu Viên giáo có hỏi đáp, nói bốn câu chẳng sinh. “Nếu bốn ...” là kết thành ý hỏi, bày hỏi chỉ rộng. không sâu kết hơn hướng kém. Chọn ngài Tịnh Danh, vấn nạn có ba lợi ích. Hạp hương, là tên huyện cũng là tên châu. Tướng Tần là Bạch Khởi đánh nước Sở, đốt Di lăng là đất ấy. Ngụy Võ Đế ở đây đặt Lâm giang quận. Hậu Ngụy đặt là Thác châu, lấy nghĩa là khai thác mở mang. Hậu Chu vì ở cửa Tam giáp nhân đó đặt là Giáp châu. Một phen vấn nạn Chu, ngài Tịnh Danh một khi vấn nạn thì hợp thêm tươi tốt mọi cảnh tượng. Phá chấp ba giáo hợp tùy người động hay yên. Cùng đều, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, lấy bốn đều làm đầu mối, chánh giải thích, Thông giáo, nêu nghịch thuận. Chánh giải thích. Văn có bốn đoạn. Lấy Thông giáo chỗ nói về chúng sinh và Phật Y chánh đều không, cho nên được thuận nghịch cùng Di-lặc. Trước căn cứ chúng sinh như thuận đều. Người giả đến không hai. Chúng sinh tức không, Di-lặc tức không. Phạm Thánh tuy khác nhưng thể Không chỉ là một. Khác thì không phải như, tức không khác mới gọi là như. Như chỉ là không, không thì đâu có khác. Nếu có hai khác thì nhất định là không phải như không phải vài ba phen tức là bốn vậy. Nói chung nghĩa đều cùng ở đây thật là vô cùng đâu chỉ ba, bốn. Căn cứ tất cả pháp như thuận đều. Trước chỉ chánh báo, đây gồm y báo, y chánh đều không nên được cùng đều. Cần xếp loại mà nói là phải nói nếu quốc độ như, thì không sinh Không diệt được thọ ký. Di-lặc như cũng thế. Lệ theo phen đầu mà nói. Vì sao đến Phật không thọ ký, ngài Kinh Khê nói: Đây mới dẫn dị mà hỏi về đồng. Hướng ở trong đây lại từ phá mà nói. Nếu từ lập nghĩa đều là thọ ký, thì tất cả pháp được ký đâu có gì lạ. Y còn có thể ký, cần gì luận chánh? Ngài Tịnh Danh nay lại mượn điển quyền giáo để không thọ ký pháp mà hỏi. Về độn căn nương Viên giáo, thì hỏi những gì? Cho nên trong Viên giáo thì nhân quả, y chánh, sự lý... đều chẳng hai thì ký làm sao nghi là quả có nhân chỉ không có quả vô thường mà thôi. Cho nên Đại kinh sau có dẫn chứng là đại ý cũng thế. Cho nên cũng lại từ quyền giáo để nói.

Căn cứ chúng Hiền Thánh như thuận đều. Ngài Kinh Khê nói: Hiền Thánh Tiểu thừa quyền không có nghĩa thọ ký. Thật giáo đầy đủ như kinh Pháp Hoa. Cho nên bốn vị đấng trước các pháp như và ký. Tiểu

thừa thì bị lỗi nói theo dật cho Như Lai. Cho nên biết ngài Tịnh Danh không thể tức dụng ý kinh Pháp Hoa. Nên lại nương bộ Phương đẳng mà hỏi. Nếu thế sao không dùng viên trong Phương đẳng, ngược lấy các pháp chẳng như làm đều cùng. Đáp: Lại là viên đối biệt của Phương đẳng. Cho nên cũng chưa được bày rõ mà nói Hoa Nghiêm đầu tiên là lý đốn không nói vô dư.

Căn cứ Di-lặc như mà trái ngược đều cùng. Mỗi mỗi đều nói... là ngược đều cùng với phen thứ ba, là ngài Di-lặc như, không sinh diệt mà được thọ ký, vì Hiền Thánh cũng như không có sinh diệt nên được thọ ký. Hiền Thánh như không được thọ ký, Di-lặc như sao riêng được thọ ký ư? Nếu như có khác thì nói không phải như. Nếu như không khác sao được một thì thọ ký, một không thọ ký. Các Hiền Thánh không được thọ ký, tức Di-lặc cũng không được thọ ký. Thứ lớp trái đều cùng tất cả pháp, thứ lớp trái đều cùng tất cả chúng sinh. Lệ làm có thể thấy, nên nói là rõ ràng. Biệt Viên loại chung khá biết, là chỉ có hai giáo Biệt Viên đều ước chân như trung đạo làm đều cùng là khác. Trong đó, Viên giáo đã ngoài tâm không cảnh. Cho nên Di-lặc được thọ ký nào có ngại gì Hiền Thánh Tiểu thừa. Tất cả y chánh mười giới chúng sinh một lúc đều được thọ ký. Vì tâm Di-lặc khắp các thứ, nên tâm các thứ cũng biến khắp Di-lặc. Ba thứ không sai khác, nêu một thì gồm tất cả. Ước lý tuy đồng ước sự có khác. Cho nên Di-lặc thọ ký không liên quan gì đến người khác. Cho nên khiến Tịnh Danh phải dẫn lý đồng kia để vấn nạn sự khác này. Lại cũng như Ngài Kinh Khê nói: “Trước đây là lấy Viên kèm biệt để làm câu hỏi. Phạm ở viên nói thì cần phải khéo được ý. Truyền tông này, là hoặc tự hoặc tha không khiến trái nhau. Hoặc miệng nói dung tông mà tâm mờ mịt ý chỉ này thì như con phước đức mà không sống lâu thì chỉ là một đám yếu đuối chết chóc cùng họ với gốc mê, như được sang quý mà không biết tổ tông, cũng như người chết mà đắm mê chuỗi anh lạc, cái cần dùng là phước hay anh lạc?”

Chánh kết đều cùng, có hai: a, nêu bày. b, chánh giải thích, Dựa vào giáo, Thông giáo. Biệt Viên trong đó một vị nêu Viên. Văn kết này lấy lý đồng mà hỏi sự khác. Ý đó rất sáng tỏ, đâu ngại gì Phương đẳng đối cơ viên kia mà chỉ thẳng. Tất cả đều được thọ ký, ở viên thành hiển, ở hai thứ thành mật. Hướng cũng chẳng ngại ý, ngài Kinh Khê giải thích vì dùng cơ Phương đẳng. “ Nếu Di-lặc ...” là kết bày. Tiếp, song kết, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, ước phá trí đức mà giải thích, dựa vào giáo chánh chỉ bày. Chúng sinh phiền não có tướng trí tuệ, là như sống có tướng nước. Động tĩnh tuy khác nhưng tánh ẩm ướt không khác.

Động có tướng tịnh ý đó rất sáng tỏ. Mặt người phước đức cũng thành một phần dụ. “Tuy gồm ...” là kết phán quyết giải thích nghi, Kết phán. Ý kinh ở Viên, ngài Kinh Khê nói: Trước, trong giải thích chung tuy có nhiều ý hoặc ba chê trách một, hoặc một chê trách ba, nên nay gồm nói ý chính của văn. Nay bảo: Đại sư đã nói ý kinh ở Viên thì văn giải thích trước phá đều cùng... đều phải là sự khác lý đồng, đối nhau đều cùng mà hỏi. Lợi căn được ngộ há khác Pháp Hoa, còn độn căn ôm cây chưa có trái Phương đẳng. Gởi lời các kẻ hậu đức suy nghĩ xét cho.

“Hỏi...” là giải thích nghi. Ngài Kinh Khê nói: Vì sao ba giáo đều phá, cũng phải nói là bốn giáo, chỉ là ý phá sinh môn của tam tạng giáo. Nên trong văn này không cần phải nhắc lại. Hỏi: Chỉ nên lại căn cứ ở hai giáo Thông Biệt, sao lại dùng phá Viên? Đáp: Trong giải thích chung ở trước đã liệu giản rồi. Người Viên phá ngữ kiến... ba thứ. Nay trong đáp chỉ gọi chung là chấp. “Kết nay ...” là kết bày.

Dựa theo phá đoạn đức mà giải thích. Biệt giáo nói chúng sinh như tức tướng Niết-bàn là lý vốn vắng lặng. Chỉ vì bị hoặc che chướng. Lý bị che chướng gọi là Niết-bàn. Đã chúng sinh vốn có, thì cần gì ở quả. “Giải thích này...” là kết bày.

Kết lỗi khuyên bỏ, a) Phân khoa. b) Tùy giải thích, chánh kết lỗi, có hai: chánh giải thích. Và liệu giản. Ngài Kinh Khê nói: Đáp Đại luận... Phật tuy lại nói tánh luôn lia đấm trước, nay e có đấm trước thế nên cần phá. Nếu lấy dẫn dụ mà luận Phật thì cũng là tự dẫn dụ, đâu chỉ có Di-lặc. Song Phật không đấm trước tướng năng hóa tuy trách Di-lặc ý đấm trước tướng năng hóa khiến Thiên tử từ bỏ niệm chấp thọ ký. Nếu bỏ tâm chấp thì đổi quyền về thật. Khuyên bỏ, có hai: a, chánh giải thích. Ngài Kinh Khê nói: Chấp được quyền ký thì chấp tức gọi tà. b, liệu giản. c, giải thích, có bốn: phá tạng. Ngài Kinh Khê nói: Đại luận đã phá kỹ, tức rộng phá nhân quả Bồ-tát tam tạng đầy đủ như chỉ quán ký.

Phá Thông, ngài Kinh Khê nói: Phá như chất kim cương... là kinh tuy đủ ba nay lại phá thông. Thế nên văn nay dùng Biệt Viên mà phá, đều nói không thể dùng thân mà được tâm. Nói không thể lấy thân mà được tâm tức thân thanh là sắc, nêu sắc mà ví như tâm. Phá Biệt, nhân diệt... là trích lời của Đại kinh. Ý thật thông Viên, nay dựa theo nói cho tiện nên lại ở biệt. Khi đến Sơ địa thì diệt chín giới ấm mà hiển bày Phật giới thường còn. Như thế ...” là chánh dùng bốn câu mà kiếm phá. Sắc diệt được thường còn là tha sinh, không diệt mà được thường còn gọi là tự sinh. Cộng ly khá biết. Vì không tự, không tha chẳng cộng

chẳng ly gọi là Bồ-đề. Pháp viên: Không cần duyên tu... là Biệt giáo tất nhờ địa tiền duyên tu để hiển bày chân tu của Sơ địa. Nên nói nhân diệt là sắc, nhận được thường sắc... viên từ sơ tâm tức quán bốn cụ, đến sơ trụ thì mặc tình khai phát, há đồng thứ lớp mà nhờ duyên hiển bày chân. Cho nên biết Viên giáo tuy lập chân duyên, nhưng trước sau là lý một. Nói duyên tu công đức trí tuệ, thì công đức là ước thân, trí tuệ ước tâm. “Lại nữa ...”, ngài Kinh Khê nói: Từ trước chưa lập nên liền lập. Nên trước..., là lại đem phá trước để chỉ lập này, tức lập trong phá.

Nói rộng về tướng chân Bồ-đề, nêu ý phân khoa chung nói ý đến. Và phân khoa bày nghĩa, “Tịch diệt...” là tùy văn giải thích nghĩa, lược nói thật tướng Bồ-đề nêu chương: Tất cả pháp thú tâm, là mười giới bốn giáo nhiếp thuộc ở tâm, ngoài tâm không có gì khác, đâu lại cách biệt. Tất cả tức tâm, tâm tức tất cả. Chỉ mê khiến ngộ cưỡng lại gọi là thú mà thôi. Tâm tức trung đạo, là tâm tánh bất động, tuy lập tên trung mà không giả dối, thể lại không khác nên gọi là chân như, nên chân như này gọi là tịch diệt. Thật tướng Bồ-đề, Bồ-đề dịch là đạo, là nghĩa hay thông. Tức hướng tâm tánh tịch diệt khắp thông tất cả, nên gọi Bồ-đề. Bốn chủng tướng có mười sáu tướng, ngài Kinh Khê nói: “Chỉ là mười sáu môn của bốn giáo, cấp khác thành cơ, nên lấy môn mà đậu. Nguyên biết thật tướng vốn “không” mười sáu. “Cho nên có ...” tức ba hoặc hai chết vậy. Nếu thật đến đều diệt là bốn môn của Viên giáo đều tức tịch diệt há còn bốn tướng? “Huống gì ...” là chấp Viên còn diệt huống là ba giáo kia. Sinh Không sinh tức đối Biệt giáo, như trong giải thích thông tự trước đã nói. Nếu ở các văn đều đối Thông Giáo. Nay nói... là kể thông tạng. Chánh căn cứ chân trí đoạn mà nói Bồ-đề, phân khoa. Tức Ma ha Bát-nhã, ngài Kinh Khê nói: Đây từ ba đức mà lập tên Bát-nhã, đối với hai nhân, tức là liễu nhân, đối hai nghiêm tức gọi là trí. Còn tất cả pháp khác chuẩn đây có thể biết. Nói chân đoạn đức, trí đức đã là Bát-nhã thì đây gọi là giải thoát. Gọi duyên gọi phước đối trên có thể biết. “Chẳng quán...” là tùy giải thích, có hai: a, lược, có hai: a’, hai phen nói chân trí đức, ngài Kinh Khê nói: Kinh nói chẳng quán chẳng hạnh..., đây trông văn dưới đoạn đức mà giải thích nghĩa. Bèn là gọi ngược mà dùng giải thích nghĩa. Vì sao quán thì gọi trí đức, không quán thì gọi là đoạn. Chẳng hành cũng thế. Lệ đó có thể biết. Cũng có thể nói không đoạn gọi là đoạn, không trí gọi là trí. Phàm các giải thích nghĩa đều có cái thế của nó. Nếu phá ở trong lập tức là từ trái ngược mà giải thích. Nếu lập trong phá thì phải theo thuận thuyết, chính nói có trí tức là Bồ-đề. Lời sơ nói: Tâm và tâm số pháp Không hành, là để chứng chân không làm

hạnh Bát-nhã, để chứng muôn hạnh. Bốn thứ đến và tất cả pháp, là nếu chuẩn theo bốn giáo, ngoài hai nghiêm thì lại không có pháp nào khác. Nay lấy nhân thiên và một mảy may... mà được tên tất cả. Trở đi đều giống như đây. Tiếp, bốn phen nói chân đoạn đức, ngài Kinh Khê nói: “Lìa bốn môn..., đã nói duyên tu tức là bốn môn của ba giáo. Nói tất cả vọng tưởng, đã nói đầy đủ trong văn diệt các tướng ở trước. Chương là Bồ-đề... là lý Bồ-đề bình đẳng pháp giới. Chư Phật không hành, đây là phá tự hành trong phương tiện giáo. Phật không độ sinh, tức là phá hóa tha trong giáo phương tiện. Phạm nói chương..., chẳng qua hai thứ này tức là trên cầu và dưới hóa độ. Trên cầu thì gồm tự, mà dưới hóa chỉ có tha. Cho nên nói tức chương các phương tiện giáo môn mà thệ nguyện. Nói rộng, nêu bày phân khoa, ngài Kinh Khê nói: Ít nói đoạn, vì Bồ-đề gọi là trí. Nay giải thích Bồ-đề không nói nhiều về đoạn. Cho nên trong chín cái đầu chỉ có hai đoạn. Do ít lại tạp nên không phân chương. Sở dĩ có, là muốn nói văn viên trí đoạn không hai. Tùy văn giải nghĩa, chín phen chính ước trí đức, ngài Kinh Khê nói: Nếu có thiên giáo phương tiện đến đối nội ý căn tức là hai, là quyền giáo sơ tâm không lìa bỏ tình tướng, không bớt ý căn tức là Bồ-đề, vì có năng đối và sở đối. Từ viên chân đến không phải trí đến hội tức từ mới phát tâm, trí và lý cùng đều. Do trí theo lý nên nhân quả nghĩa đồng, há từ trí nhân mà đến kế hợp với lý quả. Mà chẳng cùng hợp:

1. Vô minh không hết
2. Vô minh thế như.

Bảy phen nói không thể lấy thân mà được tâm. Ngài Kinh Khê nói: “Thứ lớp bảy phen tức không thể lấy thân mà được tâm... là văn trước đã phá thân được tâm rồi, nay lại nói, là trước một mực phá bỏ, nay nói tương tức: Được mà không được, không được mà được. Trở đi tất cả các câu đều như thế. Nói không có chỗ (vô xứ), là trong giáo phương tiện tâm là năng y cho thân và độ. Thế nên dùng sắc gọi là xứ, cũng có thể thân tâm đều gọi là xứ. Quán trí tức là pháp năng y, lìa ngoài sở y không riêng có năng y. Giả danh..., là quán giả tức lý, lý nhiếp tất cả không đồng với Tiểu thừa quán vô ngã.... Lại căn cứ diệu lý thật tướng kết thành chân trí đoạn. Bồ-đề không thể lấy pháp lại sánh với pháp là hoàn toàn năng dụ là sở dụ. “Không phải các”, là Phật giới Bồ-tát không phải chín giới kia biết được. Phạm gọi sáu giới, tiểu gọi là Nhị thừa và Bồ-tát là chín giới. Song đối Phật giới phải lấy lục tức mà chọn, đâu chỉ trong đây, các văn đều hợp thế.

Tiếp, các Thiên tử được lợi ích. Cuối cùng là kết thành không

kham.

- Sai ngài Quang Nghiêm:

Có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, sai thăm bệnh, nêu ý luận vị. “sở dĩ...” là nêu tên giải nghĩa. Tám thứ ánh sáng “quang minh”. Là quán xương người, giữa chặn mày phóng ánh sáng có tám sắc, nghĩa là thấy sắc đất như đất có màu vàng, trắng, xanh trong sạch. Thấy sắc nước như sắc nước ở vực sâu lắng trong. Thấy sắc lửa như lửa không khói trong sạch. Thấy sắc gió như gió không bụi bậm trong mát. Thấy sắc xanh như núi vàng ròng. Thấy sắc vàng như màu hoa Chiêm-bạc. Thấy sắc đỏ như ráng trời chiều xuân. Thấy sắc trắng như ngọc kha. “Chuyển làm...” là tám Thắng xứ, mười Nhất thiết xứ. Như thứ lớp pháp giới. Đây... đều gọi là định quả sắc. Tiêm sư nói: Tám sắc chỉ có ý được thì nó thuộc tâm. Nay dựa vào xương người phóng ra nên nó thuộc sắc. Đại kinh nói Lưu ly quang... trong phẩm Đức Vương ấy nói: Lúc đó trong đại chúng bỗng nhiên có ánh sáng lớn, không phải xanh thấy xanh, không phải vàng thấy vàng, không phải đỏ thấy đỏ, không phải trắng thấy trắng, không phải sắc thấy sắc, không phải sáng thấy sáng, không phải thấy mà thấy. Lúc ấy đại chúng gặp được ánh sáng ấy rồi thì thân tâm sáng khoái vui vẻ. Ngài Văn-thù bạch Phật rằng: Nay ánh sáng này do ai phóng ra. Đức Như Lai im lặng không nói. Cho đến năm trăm Bồ-tát thay nhau thưa hỏi, Phật vẫn im lặng. Đức Phật hỏi ngài Văn-thù rằng: Do nhân duyên gì có ánh sáng này. Ngài Văn-thù thưa rằng: Ánh sáng như thế gọi là trí tuệ. Trí tuệ tức là thường trụ, mà pháp thường trụ thì không có nhân duyên. Vì sao Đức Phật lại hỏi do nhân duyên gì có ánh sáng đó. Ánh sáng đó gọi là đại Niết-bàn... đều giống văn trước. Cho đến nói: Cũng có nhân duyên nhân diệt vô minh thì được ba đèn Bồ-đề. Đức Phật bảo: Nay Văn-thù! Nay ông chớ nhập các pháp thậm thâm Đệ nhất nghĩa đế, nên lấy thế đế mà giảng nói. Ngài Văn-thù liền thưa: Ở phương Đông tạo thế giới Bất động có Bồ-tát Lưu Ly Quang muốn đến đây, nên trước hiện ánh lưu ly. Nay nêu các thứ không phải xanh không phải vàng... để chứng lý quang, nên tức sự ấy. Kinh ấy trở đi là dẫn kinh ấy phối thành ý nay. Ánh sáng tức là Đệ nhất nghĩa đế, tức kinh nói ánh sáng gọi là đại Niết-bàn. Tam tạng, Thông Biệt chỉ có sắc tâm hai thứ ánh sáng, ngài Kinh Khê nói: Trong giáo phương tiện không nói lý cụ, nên không nói là ánh sáng Đệ nhất nghĩa. Nói sắc tâm, ánh sáng đã là sắc, tức sắc phóng ra sắc, thì chỉ có thể nói là sắc tâm tức thiên chân, do chân thiên lệch nên không phải ánh sáng Đệ nhất nghĩa.

Địa tiền của Biệt giáo đồng với chưa thấy tâm nên ánh sáng đều

khác tiểu. Vì biết lý đản trung nên chỉ có nói chọn lựa ở ba giáo. Ánh sáng Đệ nhất nghĩa tức là viên chân. Song Đệ nhất nghĩa không phải không do sắc. Toàn sắc là tâm, từ tâm làm gốc. Tiểu thừa chẳng tức đến nổi phân ra sắc tâm, nên phải tế ước giáo mỗi mỗi đều phân biệt. Gọi là đồng chân, chỉ có bậc bát trụ gọi là đồng chân, nay gọi chung những người không nhiễm, thì bắt đầu sơ trụ cuối cùng là Đẳng giác đều gọi là đồng chân. Sắc vàng Ca-diếp tức thân ngài Đại Ca-diếp có sắc vàng, lại cưới vợ có thân sắc vàng, nằm cùng giường mà không dâm dục, rồi bỏ mà đi xuất gia. “Trước sai ...” là đối trước mà nói lợi ích, đối trước mà luận nghĩa, nói trước sau gồm một. Nói chung riêng không khác. “Ngài Tịnh Danh ...” bị trách nói lợi ích. Từ chối không kham, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, thừa từ chối không kham. Nói lý do không kham, nêu ý phân khoa. Tùy văn chánh giải thích, xuất nhập gặp nhau, chánh giải thích, ngài Kinh Khê nói: Trước căn cứ sự mà giải thích. “Kế hoặc có...” tức căn cứ lý mà giải thích. Hoặc mê hoặc ngộ đều không khác đường. Nên như người mê lấy phương Đông làm phương Tây, người mê ngộ có khác chứ lý vẫn một đường. Nếu từ bày tích cho là hiểu. Ngài Quang Nghiêm từ thật mà bày quyền, không xuất mà xuất. Ngài Tịnh Danh từ quyền để bày thật không nhập mà nhập.

Liệu giản. Ngài Quang Nghiêm chí kính đảnh lễ, tích đồng hương đẳng hiện tu lớn nhỏ đều lay. Tây Vực ký nói: Cõi ấy rất chí kính, nghi thức có chín:

1. Hỏi an ủi.
2. Cúi đầu tỏ cung kính.
3. Đưa cao tay kính chào.
4. Chắp tay đứng hầu.
5. Qùy gối.
6. Qùy dài.
7. Tay và gối đụng đất.
8. Năm phần của thân đều gập lại.
9. Năm phần thân sát đất.

Hỏi từ đâu đến. Đáp: Từ đạo tràng đến. Ngài Kinh Khê nói: Vì muốn đến sự tích là chỉ muốn nói lý viên. Cho nên đối Viên giáo sự có thể biểu thị cũng phá, vì đều khiến nhập thật. Ngài Quang Nghiêm lại hỏi, chánh nói đạo tràng, Dựa vào sự giải thích chung. Khoáng là lúa hoang. “Trị trừ...” là hoặc của tâm hợp dụ lúa thóc, thật tướng hợp dụ cho gạo. Dựa vào giáo giải thích riêng. Liên hoa hư không làm tòa, chỉ là mượn Biệt giáo nói chỗ thành đạo. Vì viên thành Phật cũng không có

chỗ riêng cho nên nói cũng là hỏi hư không làm tòa sao thân ngồi được? Đáp: Lấy thân hư không mà ngồi tòa như hư không, thân và tòa xứng nhau, năng sở giao nhau, tức pháp thân Tịch quang, ychánh không hai, chỉ do lý cụ đến quả mới nói như thế được. Cho nên khiến sơ tâm cũng ngồi không tòa. Nên kinh Pháp Hoa nói: Tòa Như Lai, tức là các pháp Không, đây tức không tòa quán hành. Nay nói giới thành tức không tòa rõ ráo. Phải ước lược tức để luận tòa khác. “ Quang nghiêm ...” là cùng hỏi nguyên do. Chánh nói bị chê trách, đoán nói ý nghĩa, nói lý do bị chê trách, nói Quang Nghiêm chấp tình. nói ý ngài Tịnh Danh trách. Ngài Kinh Khê nói: Đốt cháy đầy đủ như trong Chỉ quán ký đã nói rồi. Đốt cháy chỉ là đoạn vị, nay thì không phải quả lý cũng không lìa quả lý, tuy không phải nhân lý cũng không lìa nhân lý là đạo tràng. Cho nên đoạn không phải trước sau cũng không lìa trước sau. Nương đó mặc tình tự được đạo tràng, “Hỏi...” là bày nghĩa viên đạo tràng. Hỏi đáp chọn thiên, ngài Kinh Khê nói: Một mực ước quán ở nghĩa còn sơ sai chỉ là giúp lý phương tiện đến làm lộ, là vẫn ước vào đương phần. “ Chỉ tịnh ...” là chánh bày nghĩa viên, lại thỉnh hiển bày viên. Một trong vô lượng, là đối một tâm đầy đủ cả ngang dọc tất cả các hạnh. Cho nên nói vô lượng trong một, mà tất cả hạnh không lìa một tâm, tức là một trong vô lượng. Nay ngài Tịnh Danh mở chung nói riêng. Ý kiến vật cơ hiểu riêng tức chung, nay dựa vào hiện văn thì trước chung sau riêng. Cho nên nói vô lượng trong một... “như túi...”, túi như một tâm, ngọc báu như muôn hạnh. Ngọc ở trong túi như hạnh ở trong tâm, thám sát để chỉ cho người. Dụ ở một tâm phân biệt nói rộng. “ Chỉ bày ...” là xếp loại chung Đại sự. Trước đáp chung đạo tràng loại đó. Xe đó nay chỉ bày ngang dọc cũng là luận nói cao rộng. “ Nếu tùy ...” là chỉ văn bày ý. Căn cứ viên sơ tâm, là đối tâm quán hành chung nắm cả dọc ngang, bèn là chánh ý văn nay. Tùy văn chánh giải thích, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, một mực nói dọc, đoán nói ý nghĩa, nương biệt đối dọc. “cũng chẳng ...” là nương viên mà luận ngang, sơ trụ luận ngang, ngài Kinh Khê nói: Đủ ba tâm này như đá nam châm... là ý nhậm vận (mặc tình) hiển bày trụ nhậm vận trên cầu dưới hóa độ. “ Dưới đây ...” là y theo các cú. “Trực tâm...” là tùy văn chánh giải thích. Hoa Nghiêm..., ngài Kinh Khê nói: Dẫn sơ tâm thành chánh giác để chứng trực tâm là đạo tràng. Từ thấu suốt đến tất cả là chứng không giả dối. Tám trực tức tám chánh đạo. Pháp hoa hỏi năm phẩm..., là đến vị năm phẩm ắt đến sáu căn vào sáu sơ trụ phần chân đạo tràng. Phát hành, ngài Kinh Khê nói: phát đủ muôn hạnh..., là tự hành hóa tha đều được gọi hạnh. Thâm

tâm, ngài Kinh Khê nói: “Tự nhiên chảy vào biển cũng chứng được thâm tâm.” Tâm Bồ-đề gồm ba tâm trước là ba đức Bồ-đề, là đây đối ba tâm trước làm chung riêng mà giải thích. Trước tâm là đức pháp thân. Thật tánh Bồ-đề thâm tâm là đức Bát-nhã. Thật trí Bồ-đề phát hành là đức giải thoát. Phương tiện Bồ-đề nay nắm chung cả ba thứ trước. Cho nên nói tâm Bồ-đề là đạo tràng. Như ba tâm này không dọc không ngang gọi là không nhầm lẫn. Một mực nói ngang, có hai: a, đoán bày phân khoa. Lấy ngang trông dọc, là ngang của tâm viên gồm thấu dọc biệt. Vì lấy môn chữ A gồm đủ các địa, nên thành cao rộng. “Một căn cứ...” là tùy văn giải nghĩa, Dựa vào lục độ tự hành, nêu bày. Đều đủ năm thứ, là thế gian và bốn giáo. Đủ như giải thích trước, tức giải thích trước trong tịnh độ, đồng là lấy độ lợi vật làm đạo tràng, đâu không phải là chỗ thành Phật! Cho nên nói đồng nghĩa tịnh độ. “Bố thí ...” là chánh giải thích, ngài Kinh Khê nói: Trong sáu độ mỗi mỗi đều nói là pháp thân, là sáu độ đều đầy đủ pháp thân. Cố nhiên chỉ dùng đối trị để làm năng y, cho nên mỗi mỗi câu đều là sở y. Sở y tức là pháp thân vậy. Văn chia làm sáu đều có thể hiểu. Căn cứ bốn đẳng hóa tha, nêu bày, Ngài Kinh Khê nói: Bốn đẳng đều cần từ viên mà giải thích lời giống phương tiện giải thích khiến thành viên. Nay bảo rằng một tâm ba từ, cho đến một tâm ba xả, thì bốn ba dung nhau mới xứng ý văn. Chánh giải thích, có hai: a, bốn đẳng như văn. b, năng hóa pháp. Bốn đẳng ở trong, hóa pháp ở ngoài. Do thần thông có bốn đẳng, bốn đẳng mới lợi vật. Thần thông, ngài Kinh Khê nói: Hiển bày pháp tánh chân tịnh sáu căn, là nhập sơ trụ sáu căn đều đủ mười. Sáu căn tức sáu thông vậy.

Giải thoát, ngài Kinh Khê nói: “Mới có thể xuất..., là trừ nhập thẳng xứ. Nói có thể xuất Nhị thừa..., là Tiểu từ Đại xuất. Đại ắt đủ Tiểu, nên nay khai ra đều khiến thành Đại. Vì trong nhân ấy đều đẳng, nghĩa là trong nhân dùng tám giải thoát của Tiểu thừa. Sau chuyển nhập vào Đại mà thấy lý tám giải thoát. Trong mỗi mỗi địa đều đầy đủ Phật tánh cho nên đổi gọi là vương giải thoát, sau dùng lợi vật trở lại nương vào bốn tập tùy nghi mà hóa độ. Vì tất cả pháp được nhập trung rồi thì tất cả đều đủ hạnh hóa tha khó nghĩ bàn. Tâm cùng pháp đều gọi là hạnh, cho nên thành thẳng diệu giải thoát trong hai mươi lăm Tam-muội.

Phương tiện, ngài Kinh Khê nói: Phương tiện là đạo tràng... phương tiện tức là thật đạo tràng. Tiếp nói Tứ nhiếp. Căn cứ ở đa văn tiến hành, có hai: a, nêu bày. b, chánh giải thích, đa văn tiến hành. Ngài Kinh Khê nói: Đa văn là đạo tràng, là tự trị và trị người đều được gọi là như nghe mà làm. Nói hiển phát, tức đối văn tự mà thấu suốt lý. Giải thích hai

nghĩa đạo tràng, đều nói sơ tâm Bồ-tát. Đạo tràng tức là từ quả mà lập tên, nay chung cả ở nhân, nên đều nói sơ tâm phát tâm rốt ráo là hai mà không riêng, cho nên cũng có thể dùng lục tức mà phân biệt. Song bốn Bồ-tát này, hai thứ trước thì ước quả, hai thứ sau thì ước nhân, cũng biểu thị cho trước sau không hai. Hai phục tâm đều gọi là phục, vì có hoặc thượng địa. Kim cang Đẳng giác ở đầu các phục. Ba đạo phẩm nội giới bốn đế đến hữu vi, là diệt nội giới rồi cũng có biến dịch, cho nên thành khổ ngoại giới. Do đó bốn thứ đều là hữu vi khổ tập đạo ngoại giới tức Trung đạo mới là vô vi. Vô lượng trở đi, là trước ước nội ngoại mà đối luận, nghĩa chung Thông Biệt vì hai giáo ở cạnh nhau. Nên đối ngoại giới lại chọn Biệt Viên thì biết ba thứ đều hữu vi là thuộc Biệt giáo. Bốn đế trong viên chỉ có khổ tập là hữu vi. Nếu luận về tức, tức khổ là diệt, tức tập là đạo. Cho nên toàn hữu vi tức là vô vi. Cho nên khổ tập này cùng biệt hoàn toàn khác. Bởi khổ tập của biệt nhất định là hữu vi, vì không hay tức vậy. Quán đế, có hai: a, nêu bày. b, chánh giải thích, có năm: a, để hiển bày lý quyền thật, là mười giới duy tâm, lý quyền thật là một. Bốn thứ tứ đế nhiếp đều khắp. Duyên khởi. Có bốn chủng tướng là tùy bốn trí được quán. Được ba thứ Bồ-đề, là vì quán ba đạo tức ba đức. Thấy ba Phật tánh, là lại ước ba đạo đối luận ba tánh. Phiền não và Phật pháp đều rốt ráo không, là có pháp hơn Niết-bàn là cũng như huyễn hóa. Chúng sinh, từ quán chín đạo đến chân tánh. Đã thấu suốt tâm mình thì chín giới đương thể là không trung thì nhiếp cảnh ngoại sự, mỗi mỗi đều như thế. Vì nội ngoại không hai, tự tha dung nhau. Về quán thật pháp cũng lệ như thế. Tất cả pháp, được năm thứ Niết-bàn, tức bỏ sắc vô thường mà được sắc thường. Thọ tưởng hành thức cũng thế, nên gọi là Niết-bàn.

Tiếp căn cứ hàng ma nói pháp, gồm nêu và chánh giải thích, hàng ma, ba giới. sư tử hồng. Căn cứ lực vô úy quả đức, gồm nêu bày. Và chánh giải thích. Lực vô úy Bất cộng. Mười thứ trí lực, Tiêm sư nói: Quyển mười bốn kinh ấy nói: Bồ-tát Trí Thủ hỏi ngài Văn-thù rằng: Phật tử Bồ-tát! Thế nào là được xứ và phi xứ trí lực, quá hiện vị nhiếp báo trí lực, căn thẳng liệt trí lực, chủng chúng giới trí lực, chủng chúng giải trí lực, nhất thiết chí xứ đạo trí lực, thiền giải thoát Tam-muội nhiệm tịnh trí lực, túc trụ niệm trí lực, vô chướng ngại Thiên nhãn trí lực, đoạn chử tập trí lực.

Tiếp nói, ba Minh, một niệm. Cuối cùng là kết giải thích. Ngài Kinh Khê nói: văn đầu khai chương tức nói kết giải thích. Trong đây từ tiện lợi tức nói kết thành. Giải thích chỉ là thành. Dẹp ngụy hiển chân,

là trừ nguy ba giáo, hiển chân lý viên.

- Sai ngài Trì Thế:

Có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích. Sai thăm bệnh, nêu ý luận vị. “sở ngôn ...” là nêu tên giải nghĩa, giải thích chung về thật tướng chân tâm. Hiểu nhớ các pháp, là một niệm ba để đầy đủ cả ba ngàn, nên gọi hiểu các pháp.

“Trì nghĩa...” là giải thích riêng, , nêu bày năm tên. “Bốn giáo...” là ước giáo giải nghĩa, có hai: a, bỏ thiên lấy viên. b, “nhất giá ...” là nương viên giải nghĩa, giải nghĩa năm tên. “Bồ-tát ...” là kết thành viên đầy đủ, nói trước sau viên đầy đủ. “trì thế ...” là kết bày việc quyền lợi vật, chính nói bày lợi ích. “khai tức ...” là kết bày hiển vị. Tiêm sư nói: Chung riêng không hai, chỉ là cũng chung cũng riêng. Thiện đức tức không phải chung không phải riêng, vì đều ở sơ tâm vậy. “Chê trách trước ...” là đối trước nói lợi ích, Luận chung về chê trách. Tiêm sư nói: Đều phá quả trên nhân. Vả lại dựa vào thiên mà nói nghĩa cùng giúp nhau đầy đủ. “nay Phật ...” là chính nói lợi ích nay. Từ chối không kham, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, thừa lời không kham. Nêu lý do không kham, nêu ý phân khoa. Tùy văn chánh giải thích, ở trong tịnh thất. Ma giả làm Đế Thích đến. Kinh nói khi đó ma Ba-tuần. Triệu sư nói: Ba-tuần là tiếng Tần, hoặc gọi là kẻ giết chóc “sát giả hoặc gọi cực ác. Vì đoạn dứt thiện căn của người nên gọi kẻ giết chóc. Vì trái Phật loạn tăng tội không gì lớn hơn nên nói là cực ác. Kinh Huyền Ca Chu Lễ Chú rằng: Huyền là đàn cầm đàn sắt. Thi truyện nói: Ca nghĩa là khúc hát hợp với nhạc. Luận ngữ nói: Khổng tử đi Võ thành nghe tiếng đàn là đó. Sở phân hai: lược giải thích. Đã được Thánh đạo, là được sơ quả. Nếu căn cứ Đại thừa tức là nhị địa Bồ-tát. “Nay nói ...” là rộng giải thích, Căn cứ chánh giáo mà giải thích, căn cứ bốn ma. Hiểu biết chiết phục mà thôi, tức là dùng quán vô thường mà quán sát năm ấm, đề kết ba cõi nên gọi là chiết phục. “Thọ vương ...” là trước hàng phục thiên ma. Duyên khởi như ứng điềm lành. Phụ hành quyển một dẫn đầy đủ. Căn cứ tám ma. “Tam tạng ... phục bốn ma”, tức là tà về thường, lạc, ngã, tịnh. Viên phá tám ma, là ma hai biên tức trung. Tức Phật giới không phá mà phá nên gọi là viên phá. Sở dĩ tám ma đều gọi là ma, vì ma là kẻ giết chóc. Thường... giết thiện chân đế, vô thường... giết thiện trung đạo. Cho nên từ sơ trụ trở lên tuy phần chứng chân thường nhưng vô minh chưa hết, nên vẫn còn biến dịch. Cho nên vô thường... bốn thứ rốt đến hậu tâm. Hỏi: Hạnh hưởng của Biệt giáo đã phục được vô thường... bốn thứ, nhưng chưa chứng chân thường, thì

chỗ quán tục để có bị ma nhiếp chằng? Đáp: Cũng là thường... nhiếp phục, nhưng không phải là nội giới tà thường. Vì sao? Vì phạm lý vốn “không” tên cưỡng ép lập tên, tuy cưỡng lập nhưng đức không ngoài bốn thứ đó. Sau khi Phật diệt độ rồi, ngoại đạo mới trộm dùng thường... bốn tên để lập thần ngã. Cho nên Phật ra đời, trước nói vô thường để phá thường... Nhị thừa Không hiểu chấp vô thường... cho là rất ráo. Cho nên Phật lại nói thường... bốn đức để phá vô thường... Xuất giả Bồ-tát khác với hàng Nhị thừa cho là thường... Bồ-tát không thông đạt chỉ chấp giáo đạo lại nói là phi thường phi vô thường... để phá. Nay viên sơ trụ viên phá tám ma hiển bày song phi, mà song phi chỉ là chân thường... bốn thứ đối phá hai biên mà được tên song phi. Hỏi đáp liệu giản, có hai: a, hỏi. b, đáp, có hai: a', nói chung về Trì thế là quyền. Riêng căn cứ ba nghĩa đối luận, chánh nói ba nghĩa, giải thích, sự lý một phương tiện đến nhất như, là người ba giáo trước đều lánh sự vào lý, Tạng, Thông lánh sinh tử vào thiên chân. Người biệt lánh hai biên vào đản trung. Thông giáo tuy tức lánh sự đều đồng. Đâu biết tánh cụ ba ngàn mỗi mỗi đều dung thông, nhất như không hai. Không có lấy bỏ... là ma tức Phật nên không bỏ, Phật tức ma nên không lấy. Ma Phật nhất như có gì trệ ngại. Kẻ quán như thế gọi là thường biết, không bị cảnh động, do đó thường hàng phục, há nghe Phật tức là ma mà liền cầu ma pháp. Cần phải hiểu rõ tức ma là Phật, do đó mới thường hàng phục. Phạm nói tương tức là ý hiển lý dung. Tông khắp giáo là cốt khiến bỏ ác. Sự lý chân vọng ma Phật nội ngoại... tất cả đều như nhiên. Kẻ học sau cần nên lưu ý.

Căn cứ ở chân duyên. Thường trụ ở Tam-muội vắng lặng mà thường chiếu, vì ngoài tâm không cảnh, ma há có thể giấu mình? Phần chân đoán thấy việc ấy có thể biết. Nếu viên sơ tâm chỉ thấu đạt thật tướng mặc tình biến quá yên vắng như không, cần phải dự bị sẵn gương linh thì ma đến không thể biến hình... Bao Phát Tử nói: xưa có Trương Cái Đạp và Ngẫu Hào Thành, hai người chuyên ngồi suy tư trong động đá ở núi Vân đài nước Thục. Bỗng có bốn người mặc áo cộc lụa vàng bịt khăn sô đến trước mặt bảo rằng: Đạo sĩ ôi! Tâm tư cực nhọc cay đắng biết bao! Bây giờ hai người cùng nhìn vào gương thì thấy là bốn con nai. Tục Sư Thần ký kể rằng: Tại cánh rừng dưới chân núi Lô có một ngôi đình, người mỗi khi đi qua đây ngủ đêm đều bị bệnh chết. Lúc đó có Chí Bá Di đến nghỉ đêm ở đấy đốt đuốc sáng mà ngồi. Nửa đêm bỗng có hơn mười người đến cùng ngồi chơi đồ bác. Bá Di kín đáo lấy gương ra soi thì thấy là bầy chó. Căn cứ điều phục chằng? “Quyền

giáo...” là kết. “Nay trì...” là kết chỉ người ấy. Ma cũng biết người... là vì có tha tâm thông. Ma đến không biết người trong họ, là duyên khởi như Niết-bàn ký. Bèn khiến chuyển giáo, ngài Kinh Khê nói: Nay bèn chuyển giáo nói Bát-nhã. Cũng là ba đức, là thường trụ pháp thân, Bát-nhã tuệ mạng, giải thoát pháp tài. Năm thứ ba bèn chắc chưa biết nói những gì. Đã phá Thiên nhạc chỉ ứng hiện mà nói ba bèn chắc của tam tạng. Nhưng cơ Thiên chủ khó thể phán định, sau là phá dục đầu ất ở Tạng ư? Đều chung bốn cơ nên chưa phán định. Bốn ma lại dâng các ma nữ. Kinh nói bị tảo sái. Thông Tục Văn nói: Lấy nước rải bụi nói là sái. Khúc Lễ nói: Dâng con gái cho vua gọi là bị. Bá tánh đối với vua gọi là bị tửu tương, đối với quan đại phu gọi là bị tảo sái. Trịnh huyền nói: Tửu tương tảo sái là chức của người vợ. Sinh công nói nhân nghe thuyết pháp để đối gạt là mình đã theo thiện, kỳ thật là muốn dâng gái để phá rối. Lấy làm kỳ dị không nhận mà yêu cầu ta. Quảng Nhã nói: Yếu là ngăn cấm.

Nói việc không kham, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, ngài Tịnh Danh thức lĩnh ngài Trì Thế. “Nhiều cố”, Toàn văn nói “nhiều” là giỡn chơi, quấy nhiễu. Chữ “cố” phải viết cổ làm người mê dại. Nhĩ nhĩ nói cổ là nghi. Quách Phác nói: Làm nghi hoặc người vậy. Kinh Ma-đăng-già viết là nhiễu cổ. Nghĩa là ma mà làm nhiễu loạn khiến rồ dại chán sợ. Sinh công nói: Cố không phải là luống dối “tức chắc chắn). Ngài Tịnh Danh đến chỗ ma đòi ma nữ. Ma sợ sệt muốn bỏ đi. Trên không khuyên bỏ. Ngài Kinh Khê nói: Tiếng trên không ba giải thích đều không lấy bỏ. Đã giải thích trong văn A-nan trước. Sinh công nói: Không phải Duy-ma-cật thì là Trì Thế, cũng có thể là ma tự làm. ma bỏ ma nữ. Phủ ngưỡng, tức cúi đầu ngẩng đầu, nghĩa là tự gắng gượng làm.

Đại sĩ vì ma nữ nói pháp, nêu ý bày nghĩa, nêu chung ý đến. phân khoa. “Như ứng...” là tùy văn chánh giải thích, khuyên phát tâm. khuyên tu hành, nêu ý phân khoa. tùy văn giải nghĩa, ngài Tịnh Danh khuyên tu pháp lạc. Thiên nữ thỉnh hỏi. ngài Tịnh Danh đáp, đoán nói ý nghĩa. phân khoa lược bày. “ Văn đầu ...” là tùy văn chánh giải thích, có năm: thích quy y Tam bảo. thích lìa tập đế. thích quán khổ đế. thích tu đạo đế, chánh hạnh đều gọi pháp lạc.

Biến hành, có hai: a, đối trước luận bày. “Lạc quảng ...” là nêu văn giải thích riêng. Hàng phục các ma, ngài Kinh Khê nói: Ngài Tịnh Danh nhân đây ngâm chế chúng ma, chỉ bày cho Thiên nữ cách ở Thiên cung ham thích tịnh Phật quốc độ, là tất cả đều là hạnh Cõi Phật. Trong

đây riêng bày nói tịnh độ, tức trong đây chỉ biệt và thông, sợ e các Thiên nữ chưa có duyên Bồ-tát tịnh độ, cho nên thích thành tựu tướng hảo. Tướng hảo tức là thân nhận lấy cõi. Các giáo phương tiện lúc tu không phải lúc chứng, người hai giáo trước hạnh chứng có thể biết. Địa tiền của Biệt giáo gọi là hành thời, chưa thấy trung đạo không gọi là chứng thời. Nếu chứng tiểu là thất địa của Thông giáo, hai thứ Nhị thừa cũng là hai thông học địa của hai giáo. Chỉ bày giáo lợi hỷ, là Đại luận quyển năm mươi chín nói: Chỉ bày là chỉ bày người tốt xấu, thiện hay bất thiện, đáng làm hay không đáng làm. Sinh tử là xấu, Niết-bàn an ổn là tốt. Phân biệt ba thừa sáu độ như thế... là chỉ bày. Giáo là dạy, nói ông hãy bỏ ác làm thiện, gọi là giáo. Lợi là chưa được vị thiện pháp cho nên tâm lui sụt, vì họ nói pháp dẫn dắt khiến ra khỏi. Ông chờ nhân thời nay mà cầu quả. Nay ông đang có quả báo cần khổ nhưng khi ra khỏi rồi lúc đó được lợi ích lớn, khiến tâm người ấy được lợi nên gọi là lợi. Hỷ là tùy chỗ người ấy được mà khen ngợi khiến tâm vui vẻ. Là bố thí vui, bố thí khen ngợi thì mừng “hỷ). Cho nên bốn sự này để trang nghiêm nói pháp. Đại tập... đây là kinh ấy nói thông, minh, thiên năm chi trong đó là tướng hỷ chi. Kinh ấy nói: Như tâm giác đại giác, tư duy đại tư duy, quán tâm tánh gọi đó là giác chi. Quán tâm hạnh, đại hạnh, thiên hạnh, đó là quán chi. Như thật tri đại tri tâm động đến tâm hỷ, đó là hỷ chi. Thân an tâm thọ lạc xúc, đó là an chi. Thân trụ ở đại trụ, không loạn động ở duyên, đó là định chi. Chỉ quán lấy chân tục hai để phối nhau mà giải thích. Như tâm giác đại giác... số văn đã dẫn nói tiểu không đồng. Văn nay như thật biết chữ thặng chân chí tâm ...” là thiếu chữ hỷ nhưng không hại nghĩa. Lấy bỏ khó hiểu. Đây là khuyên răn người sau phải theo kinh bộ thêm bớt mà giải thích, tức lấy bỏ vậy. Tiếp là kết thành pháp lạc.

Ma Ba-tuần xin lại Thiên nữ, có ba như số.

Đại sĩ cho lại Thiên nữ.

Các Thiên nữ thỉnh pháp muốn trở về. Sự cần thỉnh hỏi, Tả truyện nói: Hỏi han về thiện là tư, hỏi thăm thân thích là tuân, hỏi về lễ là độ, hỏi về sự việc là tư, hỏi vấn nạn gọi là mưu. Nay là hỏi nhau về thiện. Vì nói Vô tận đấng. Có tận đấng và vô tận đấng. Vì khô đoạn nên có tận, chuyển đổi tức vô tận. Các Thiên nữ chí kính xin đi. Kết thành không kham.

- Sai ngài Thiện Đắc:

Có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, sai thăm bệnh, nêu người luận vị. “sở dĩ ...” là nêu tên giải nghĩa,], giải thích chung. “chỉ cần

cứ...” là giải thích riêng, có hai: a+, chánh nói bốn giáo. Thế thì vô đắc là đắc... pháp tánh thì không nói không lý có thể được. Không nói tức pháp tánh không sự có thể được. Sự lý đều quên nên nói vô đắc. Như thế mà chiếu liễu (soi sáng) gọi đó là đắc. Nên nói vô đắc là đắc. Chiếu liễu ở đâu chỉ cần hiểu rõ vô đắc cho nên đắc mà vô đắc. Lại cảnh có thể phát trí nên gọi vô đắc mà đắc. Trí có thể chiếu cảnh, nên gọi đắc mà không chỗ đắc. Cảnh trí cùng dung nhau bày rõ tên thiện đắc. “ Nay trưởng...” là kết bày lập tên. “Nghĩa đó...” là đối trước nói lợi ích, đối trước luận nghĩa, Nêu chung về Thi quyền, “hà dĩ...” là đối trước mà chánh luận. “Đây tức...” là ước viên kết bày. “ Ngài Tịnh Danh ...” là bị chê trách nói ích lợi. Từ chối không kham, phân khoa. b, tùy giải thích, có bốn: Nói lời không kham. kể lý do không kham. Kinh nói: Tất cả Sa-môn, ngài La-thập nói: Phật pháp và ngoại đạo phạm kẻ xuất gia đều gọi Sa-môn. Dị học hay đại nghi luận là tên gọi ngoại đạo. Người cô độc ăn xin. Sách Mạnh tử nói: Già mà không vợ thì gọi là hoan, già mà không chồng gọi là quả, già mà không con gọi là độc, nhỏ mà không cha gọi là cô, là hạng cùng dân trong bốn thiên hạ không nói đến. Ngài La-thập nói người xin có ba loại: Sa-môn. Người sang. Người hèn. Tùy chỗ xin đều gọi là người xin. Số gồm nêu ý. “nói văn ...” là chánh giải thích, giải thích chung. Quan Hà theo lời giải xưa, nghĩa là các sư ở Hà tây trong quan ả. Ngài Kinh Khê nói: “Xem ý văn nay không lấy giải thích này. Trong số các đệ tử bị chê trách trước đã dẹp bỏ tà kiến từ lâu. Nay chê trách Bồ-tát cũng cần phải khác với Tiểu thừa. Đây bèn dùng viên mà chê trách thiên, hoặc viên mà chê trách tạng. Thế nên không chấp nhận hạnh ấy. Cúng tế tà. Từ độc từ là cúng tế. Khúc lễ nói cầu đảo cúng tế cung cấp cho quỷ thần không phải lễ thì không chí thành, không trang nghiêm. Tế trâu. Tế là cắt.

“Chỉ thí...” là giải thích riêng, căn cứ bốn giáo mà luận nghĩa. Bốn giáo so với nhau, chỉ có viên là độ, vì tất cả pháp thí đều giả. Đàn “bố thí” còn chẳng thể được không. Thế nào là hạ trung thấu suốt thí ba để đến đại Niết-bàn mới gọi là độ. “Thật là ...” là nói bày quyền lợi vật. Chánh kể việc bị chê trách, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, Chánh chê trách, chánh giải thích. Liệu giản, chánh chọn tài pháp, hỏi. Ngài Kinh Khê nói: Văn chỉ lược nêu pháp thí mà thôi. Kinh chỉ đối tài mà nói là pháp thí. Ý chỉ đó khó hiểu nên cần phải hỏi. Song trong số văn vừa rồi tuy nói trong tài có lý pháp chưa được rõ ràng bày ra ở quán môn. Nay muốn cùng sáng tỏ nên cần phải hỏi. Cùng nêu. Bị là lấy nói pháp làm pháp thí, là lấy tức tài đầy đủ pháp làm pháp thí. Ngài Kinh

Khê nói: Nghĩa thông cả bốn, tức lý chỉ là viên, cho nên dựa vào pháp mà luận tài, dùng thí cho tất cả người nhận đều được thấm nhuần pháp môn. Pháp đã không bờ bến thì thí cũng vô cùng. Lấy đây mà truyền hóa thì như Vô tận đặng.

“Kinh luận...” là cùng giải thích, căn cứ chung bốn giáo tài pháp đều khác. Đây đáp nghĩa đầu. Lấy nói pháp làm pháp thí nghĩa chung cả thiên tiểu. “Nay không ...” là riêng căn cứ viên dung, tức tài là pháp. Sau đây đáp nghĩa kế, thì tài là pháp gọi là pháp thí không chung ba thứ trước. Văn nói chung nghĩa thí, lược bày. Trong tài đầy đủ tất cả Phật pháp, vì tài tức sắc trần. Há chỉ là tâm khắp thì sắc ấy cũng khắp, sắc do đâu mà khắp, vì sắc là tâm vậy. Do đó mà ba ngàn y chánh không ngoài một trần, nên nói là đầy đủ tất cả Phật pháp. Thế nên biết không chỉ duy tâm mà cũng là duy sắc. Nếu không duy sắc thì sắc không phải là tâm sao? Duy sắc duy tâm một thể Không hai. Ngõ hầu là rõ ràng không hề mất ý.

“Như không...” là luận rộng, nương pháp mà luận bày. “nay tịnh...” là dẫn văn nay mà giải thích thành. Hà Quan nói pháp, tức tài là công năng pháp, do quán tâm không do miệng nói. “Nay văn ...” là riêng bày văn nay, nói trong tài đủ pháp. “Nếu có thể...” là nói người nhận được nhờ lợi ích. “như đây ...” là không hiểu nên bị chê trách. Tất cả đồng thấm nhuần, là nếu hiểu một trần tức tâm tánh mình, thì đầy đủ tất cả Phật pháp, cũng đầy đủ tất cả chúng sinh pháp, kia đây dung hợp nhau, ba thứ không sai khác. Cho nên thí một trần lượng đồng pháp giới. Vì không hiểu nên bị chê trách. “Hỏi chỉ ...” là chọn khắp viên. Ý hỏi: Viên giáo, quán tâm mà tài thí đã gọi là pháp thí, người ba giáo trước khi làm việc bố thí, nếu y vào đương giáo mà tu quán thì có gọi là pháp thí chăng? Đáp: Trong đó nói cũng có nghĩa này. Ngài Kinh Khê nói: Đây không phải là ý chánh chỉ là lập nghĩa mà thôi, nên nói là cũng có. Vì tâm ba giáo không thể “tức” được. Cho nên lý ba giáo, ngoài lý mà luận sự. Nếu sự không thấy lý là không xứng với viên tông. Và chỉ căn cứ quán mà giải thích. Cho nên nói nhưng chẳng phải viên khắp. Xuất một là có không. Chỉ trong Viên giáo đối các kinh luận thì có không (hữu vô) rất bất định đâu chỉ văn ba giáo trước ư? Cho nên văn bốn giáo đều được gọi là xuất một bất định. Ngài Thiện đặc thỉnh nói. Ngài Tịnh Danh lược nói. Ngài Kinh Khê nói: Đủ pháp mười giới đến tức là pháp thí là hỏi. Song chiếu tức là thí mười pháp giới. Vậy thí mười giới có công đức gì? Chín giới nếu không phải sao lại đem thí cho nó, chín giới nếu phải thì dùng Phật giới làm gì? Đáp: Hoặc sự hoặc lý đều có lợi ích

lớn. Nói về sự, là đoạn pháp sáu giới cung cấp cho bốn giới, vì cho đoạn pháp ấy nên gọi là thí. Trong bốn giới sau thì dẹp quyền mà về thật tạm cùng bất định, sự lý đều thế. Nói về lý, là lý mười giới đồng ở một tâm, không một không nhiều, chẳng Không chẳng có, mười tức trăm, trăm tức ngàn, ngàn tức ba ngàn mà không, giả, trung. Nên không giả trung đều gọi là lý pháp. Pháp Không ngoài sự nên gọi là pháp tài, lấy pháp dung nạp tài, lấy tài dẫn pháp. Dùng thí đối đó gọi là pháp thí. Thế nên pháp ở tài thì gọi là Ba-la-mật, thí dụ như châu như ý suy nghĩ tất biết. “Lại nữa...” là cũng khiến dùng quyền giúp bất tư nghì, tức như Pháp Hoa khác phương tiện... trông chung mọi người cũng gọi là tất cả.

Ngài Thiệu Đắc lại thỉnh. Ngài Kinh Khê nói: Lại tích bày chưa ngộ. Nếu bản địa như thế thì trong hội này Thiệu Đắc tự biết lý pháp thí. Nhưng vì người nhận tâm chưa dung, nên nhắc lại để người nhận hiểu rõ, thành nghĩa phù hợp, lý ấy rõ ràng. Song ngài Tịnh Danh nguyên bày trong tài có pháp. Có ý khiến ở đời sau người làm người nói xem văn đối cảnh đều cần đối tài luận pháp.

Tịnh Danh nói rộng, đoán bày phân khoa, Đoán bày, nói trong tài có đầy đủ pháp. Nếu lìa tài... thì ba giáo đối tài ắt không có pháp. “Sở dĩ...” là nói người nhận được lợi ích, chánh nói được lợi ích, ngài Kinh Khê nói: lấy người thí này đến tất cả pháp, là hỏi: Chư Phật Bồ-tát người được thâm vị “vị sâu) sao lìa việc lấy tài dẫn pháp. Còn chúng sinh dùng địa, thủy, hỏa, phong mặc tình thường cúng dường lợi ích cho Phật Bồ-tát. Chư Phật Bồ-tát không thể đếm biết số lượng, thời gian thọ dụng càng dài thì chúng sinh được lợi ích càng lâu. Tại sao lại khiến phàm phu giả tưởng như thế người làm được lợi ích có bao nhiêu. Huống là lại ẩn dấu thuật của Phật Bồ-tát. Đáp: Nghĩa đó thật như thế song cần phải hiểu tông trước báo ân Thánh gồm nhờ lợi phàm. Chỉ cách lợi vật ví như người chiến sĩ trận lớn khó đương, lý nhờ chiến đấu nhiều. Tướng tài tuy mạnh nhưng không thể chỉ một mình, nên cần có người phụ giúp, khen ngợi và sức mạnh cùng tiến công. Đánh dẹp tốt được công trạng là do tài giỏi, huống lại chưa phá giặc thì giáo duyên có ngại gì? Cuối cùng bày binh cứu kiện gấp rút. Vì sắp tung ra chưa hoàn toàn được nên cố gắng dời mài mới thành được việc. Cho nên Bồ-tát hành từ từ vô tử mà chúng sinh cũng từ vô tử được hóa độ. Do đó mà u5h thật khó độ, luôn ở trong sinh tử chịu khổ lâu dài. Bỗng được cảm ứng đạo giao bên kia đây đều được lợi ích. Huống lại chúng sinh trước cũng có người tu hạnh tịnh độ. Mọi người phát thệ lớn cùng hun đúc giúp nhau đạt quả mới được ích. Tức người được hóa độ chung riêng không đồng

ta và người đều thế. Hãy ngẫm thật kỹ. Cho nên một đức Phật ra đời thì muôn Thánh đều giúp. Cần hiểu kẻ hầu già, lệ đây có thể thấy. Tiếp là dụ, là hợp, và dẫn thí dụ mà giải thích, có hai: a, dẫn Đại kinh, kinh ấy dụ Phật tánh ở khắp năm đạo. Nay dụ pháp thí ở khắp năm trần. “ Chúng sinh ...” là nay giải thích thành. Tiếp là phân khoa.

